

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HOÁ**



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH

ĐÔ THỊ THANH HOÁ

*Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số: 2800152894 Do Sở Kế hoạch
và Đầu tư tỉnh Thanh Hoá cấp lần đầu ngày 03/06/2010, Đăng ký thay đổi
lần thứ 4 ngày 08/06/2017*

Địa chỉ trụ sở chính công ty:

**Địa chỉ: 467 Lê Hoàn, Phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa,
tỉnh Thanh Hóa.**

Điện thoại : 0373.720.378

Fax : 0373.721.205

Email: urencothanhhoa@gmail.com

Website: www.urencothanhhoa.com.vn

THANH HOÁ, THÁNG 05-2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HOÁ**



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH
ĐÔ THỊ THANH HOÁ

*Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số: 2800152894 Do Sở Kế hoạch
và Đầu tư tỉnh Thanh Hoá cấp lần đầu ngày 03/06/2010, Đăng ký thay đổi lần
thứ 4 ngày 08/06/2017*

Địa chỉ trụ sở chính công ty:

Địa chỉ: 467 Lê Hoàn, Phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Điện thoại : 0373.720.378

Fax : 0373.721.205

Email: urencothanhhoa@gmail.com

Website: www.urencothanhhoa.com.vn

THANH HOÁ, THÁNG 05-2018

MỤC LỤC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HOÁ

Năm báo cáo: 2017

THỨ TỰ	TIÊU ĐỀ	TRANG
I.	THÔNG TIN CHUNG:	08
1.	<i>Thông tin khái quát:</i>	
*)	Quá trình hình thành và phát triển, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:	08
*)	Thời điểm niêm yết:	10
*)	Các sự kiện khác:	11
2.	<i>Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:</i>	11
3.	<i>Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:</i>	12
	Sơ đồ cơ cấu tổ chức bộ máy	13
a.	Đại hội đồng cổ đông:	14
b.	Hội đồng quản trị:	14
c.	Ban Kiểm soát:	14
d.	Ban giám đốc.	14
đ.	Các tổ chức chính trị - xã hội (Tổ chức Đảng, Tổ chức Công đoàn):	15
e.	Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật - Vật tư:	15
f.	Phòng Nhân sự:	16
g.	Phòng Tài chính - Kế toán:	17
h.	Phòng Hành chính	19
i.	Phòng Kinh doanh - Dự án:	19
*)	Bộ phận Quản lý dự án:	20
j.	Đội Kiểm tra môi trường:	21

T.TỰ	TIÊU ĐỀ	TRANG
k.	Đội thu phí vệ sinh	21
l.	Xí nghiệp Xe máy vận chuyển:	21
m.	Xí nghiệp Quản lý - Vận hành và Xây lắp điện:	21
n.	Các Xí nghiệp Công viên cây xanh: Gồm 03 Xí nghiệp:	22
o.	Xí nghiệp Duy tu thoát nước:	22
p.	Xí nghiệp Cơ khí – Xây lắp công trình:	22
q.	Xí nghiệp Xây dựng:	22
r.	Các Xí nghiệp Môi trường	23
s.	Xí nghiệp Dịch vụ tang lễ:	23
t.	Xí nghiệp Xử lý môi trường:	24
u.	Nhà máy Xử lý nước thải:	24
v.	Chi nhánh Miền Tây	24
4	<i>Định hướng phát triển:</i>	25
a.	Mục tiêu chủ yếu của công ty:	25
b.	Chiến lược phát triển:	27
5.	<i>Các rủi ro</i>	27
-	Rủi ro về lạm phát	28
-	Rủi ro luật pháp:	28
-	Rủi ro đặc thù ngành	28
-	Rủi ro khác	29
II.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:	29
1.	<i>Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:</i>	29
a.	<i>Lĩnh vực công ích:</i>	29
b.	<i>Công tác duy tu thoát nước đô thị</i>	29

T.TỰ	TIÊU ĐỀ	TRANG
c.	<i>Quản lý công viên, cây xanh:</i>	30
d.	<i>Quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng:</i>	30
đ.	<i>Kiểm tra môi trường và quản lý cơ sở hạ tầng:</i>	30
e.	<i>Công tác XDCCB kinh doanh - dịch vụ - quản lý dự án:</i>	30
*	<i>Lĩnh vực Quản lý dự án:</i>	31
2.	<i>Tổ chức và nhân sự:</i>	32
2.1.	Danh sách Ban điều hành:	32
2.2.	Những thay đổi trong ban điều hành trong năm:	32
2.3.	Tóm tắt lý lịch trích ngang Ban điều hành:	32
2.4.	Tóm tắt lý lịch trích ngang Hội đồng quản trị:	37
2.5.	Tóm tắt lý lịch trích ngang Ban Kiểm soát:	38
2.6.	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác của các bộ quản lý do công ty phát hành:	39
2.7.	Số lượng cán bộ, nhân viên.	40
2.8.	Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động	41
3.	<i>Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:</i>	42
3.1.	Các khoản đầu tư lớn:	42
3.2.	Tình hình thực hiện các công trình, dự án:	42
4.	<i>Tình hình tài chính:</i>	45
a)	Tình hình tài chính:	45
b)	<i>Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:</i>	45
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	47
a	Cổ phần	47
b	Cơ cấu cổ đông:	47
c.	Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:	48
d.	Giao dịch cổ phiếu quỹ:	48

T.TỰ	TIÊU ĐỀ	TRANG
đ.	Các chứng khoán khác:	48
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:	48
6.1.	Quản lý nguồn nguyên vật liệu:	48
a.	Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng	48
b.	Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ công ty:	48
6.2.	Tiêu thụ năng lượng:	48
a.	Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:	48
b.	năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:	48
c.	Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng(cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này:	48
6.3.	Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm): Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:	48
6.4.	Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:	48
a.	Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:	48
b.	Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:	48
6.5.	Chính sách liên quan đến người lao động:	48
a.	a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người LĐ:	48
b.	Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe	48
c.	Hoạt động đào tạo người lao động	49
6.6.	Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	49
6.7.	Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN	49
III.	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2017: (Ban giám Đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)	49

T.TỰ	TIÊU ĐỀ	TRANG
1.	Đặc điểm tình hình:	49
2.	Hoạt động của Ban Giám đốc điều hành C.Ty trong năm 2017	49
3.	Kết quả thực hiện các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua:	50
3.1.	3.1. Lĩnh vực công ích:	51
a.	Công tác quét, thu gom, vận chuyển xử lý rác:	51
b.	Công tác duy tu thoát nước đô thị:	51
c.	Quản lý công viên, cây xanh:	51
d.	Sửa chữa thay thế, quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng:	51
đ.	Kiểm tra môi trường và quản lý cơ sở hạ tầng:	51
e.	Công tác thu phí vệ sinh, thu khác:	52
3.2.	Công tác XDCCB kinh doanh - dịch vụ - quản lý dự án:	52
a	Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ:	52
b.	Quản lý dự án:	52
3.3.	Công tác quản lý điều hành:	53
3.4.	3.4. Công tác đời sống và giải quyết việc làm, thực hiện các chế độ chính sách với người lao động:	54
3.5.	Công tác quốc phòng an ninh:	54
3.6.	Những hạn chế, tồn tại:	56
3.7.	Nguyên nhân:	56
3.8.	Tình hình tài chính	56
a.	Tình hình tài sản:	57
b.	Tình hình nợ phải trả: Tình hình nợ phải trả của công ty năm 2016 - 2017	58
3.9.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:	58
3.10.	Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:	58

T.TỰ	TIÊU ĐỀ	TRANG
3.11.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:	58
a.	Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, rác thải...):	58
b.	Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:	58
c.	Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:	58
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:	58
4.1.	Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017	58
4.2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:	60
4.3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:	61
a.	Các chỉ tiêu chủ yếu:	61
b.	Nhiệm vụ công ích.	62
c.	Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ:	62
4.4.	Công tác quản lý điều hành.	62
a.	Ban Giám đốc công ty.	63
b.	Các phòng nghiệp vụ:	63
c.	Đối với các đơn vị sản xuất:	63
4.5.	Các nhiệm vụ khác.	63
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY:	65
5.1.	Hội đồng quản trị:	65
a.	Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:	65
b.	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:	65
*)	Tiểu Ban nhân sự, lương thưởng	65
c.	Hoạt động của Hội đồng quản trị:	65
d.	Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	66

T.TỰ	TIÊU ĐỀ	TRANG
đ.	Hoạt động của các Tiểu ban trong HĐQT	66
e.	Danh sách Thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo	67
5.2.	Ban Kiểm soát	67
a.	Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát	67
b.	Hoạt động của Ban kiểm soát:	67
5.3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát;	68
a.	Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:	68
b.	Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:	69
c.	Hợp đồng hoặc các giao dịch đối với cổ đông nội bộ:	70
d.	Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:	70
VI.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH	70
1.	<i>Ý kiến kiểm toán:</i>	70
2.	<i>Báo cáo tài chính được kiểm toán</i>	72
	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN:	73
	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	74
	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	74
	XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DN	74

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH
ĐÔ THỊ THANH HOÁ**

Năm báo cáo: 2017

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH
ĐÔ THỊ THANH HOÁ**

- Tên bằng tiếng nước ngoài:

**THANH HOA URBAN CONSTRUCTION AND ENVIRONMENT JOINT
STOCK COMPANY**

- Tên viết tắt: **URENCOTHANHHOA**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2800152984

- Vốn điều lệ: : **32.997.900.000 đồng (VNĐ)**

(Bằng chữ: Ba mươi hai tỷ, chín trăm chín mươi bảy triệu, chín trăm ngàn đồng chẵn)

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **32.997.900.000 đồng (VNĐ)**

- Địa chỉ trụ sở chính công ty: Số 467 Lê Hoàn, Phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Đây là trụ sở Nhà nước cho thuê đất lâu dài theo hướng dẫn tại Văn bản số: 8659/UBND ngày 19/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Điện thoại : 0373.720.378

- Fax: 0373.721.205

- Email: urencothanhhoa@gmail.com

- Website: www.urencothanhhoa.com.vn

- Mã cổ phiếu (nếu có):

***) Quá trình hình thành và phát triển, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:**

Công ty TNHH Một thành viên môi trường và công trình đô thị Thanh Hoá tiền thân là Công ty quản lý công trình công cộng thị xã Thanh Hoá, được thành lập theo Quyết định số: 834/QĐ-UBTH ngày 08/8/1977 của UBND tỉnh Thanh Hoá.

- Ngày 19/8/1958 UBHC tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định số 2029/TC-CB chuyển 09 lao động của ty Thủy lợi và Ty kiến trúc giao về Ủy ban hành chính thị xã Thanh Hóa để thành lập Đội công nhân vệ sinh trực thuộc UBHC thị xã, tiền thân là Công ty Môi trường & CTĐT Thanh Hóa ngày nay.

- Ngày 13/6/1960 UBHC tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định số 893 TC/CB thành lập Phòng vệ sinh thuộc UBND thị xã quản lý.

- Quyết định số 1491 TCDC/UBTH ngày 12/6/1964 của UBHC tỉnh chấp nhận phòng vệ sinh, bộ phận quản lý nhà đất của UBHC thị xã và Đội tu dưỡng đường xá, mương cống rãnh của Ty Kiến trúc thành lập Phòng Thị chính trực thuộc Ủy ban hành chính thị xã.

- Ngày 20/6/1965 Ủy ban hành chính tỉnh quyết định nhập Hạt giao thông thị xã về phòng thị chính và đến ngày 15/8/1968 UBHC tỉnh quyết định nhập Đội kiến thiết cơ bản cầu đường về phòng thị chính.

- Về tổ chức: Phòng thị chính được thành lập 05 đội sản xuất và 03 bộ phận làm công tác chuyên môn nghiệp vụ: Tổng số CBCNV thời kỳ này 170 người; Phương tiện, thiết bị lúc này có 07 xe ô tô, 02 xe lu đường và 01 máy ủi.

- Ngày 08/8/1977 UBND tỉnh ra quyết định số 834/QĐ-UBTH thành lập Công ty quản lý công trình công cộng thị xã Thanh Hóa;

- Sau 7 năm (1987 – 1993) thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, công ty đã khẳng định được mình, tiếp tục đứng vững, ổn định và phát triển.

- Tháng 5/1994 chính phủ quyết định nâng cấp thị xã Thanh Hóa lên thành phố Thanh Hóa.

- Ngày 10/3/1994 UBND tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định số: 206/QĐ-UBTH thành lập lại doanh nghiệp nhà nước và đổi tên thành Công ty Môi trường & CTĐT Thanh Hóa. Chức năng nhiệm vụ và ngành nghề kinh doanh chủ yếu của công ty thời kỳ này là:

- Thu gom, vận chuyển, xử lý phân rác, nước thải.
- Sửa chữa công trình hạ tầng công cộng.
- Xây dựng các công trình phục vụ yêu cầu vệ sinh môi trường đô thị.
- Xây dựng, quản lý điện chiếu sáng công cộng, công viên cây xanh, dịch vụ mai táng.

- Khối lượng công việc thời kỳ này tăng nhanh, ngành nghề kinh doanh và địa bàn sản xuất mở rộng ra phạm vi ngoài thành phố và ngoài tỉnh, chất lượng sản phẩm tốt hơn, phương tiện xe máy đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất và hầu hết là xe chuyên dùng, địa bàn phục vụ vệ sinh môi trường đã phục vụ đến 37/37 phường xã trong thành phố.

- Về tổ chức sản xuất: trong những năm vừa qua công ty thành lập mới Xưởng sửa chữa xe máy, đội thu phí vệ sinh, Đội quy tắc đô thị, ban quản lý bãi rác, tháp nhập hai đội xây dựng thành Xí nghiệp xây dựng; nâng cấp đội công viên cây xanh thành Xí nghiệp công viên cây xanh, tổ điện thành Đội quản lý và xây lắp điện.

- Cán bộ CNVC thời gian này có 565 người; gồm 04 phòng và 12 đơn vị sản xuất trực thuộc. trình độ chuyên môn nghiệp vụ hiện nay có 01 thạc sĩ; 52 đại học; 70 trung cấp; 45 công nhân kỹ thuật các ngành nghề. Đảng bộ công ty có 10 chi bộ trực thuộc, 101 đảng viên.

- Phương tiện xe máy, thiết bị lúc đầu chỉ là thủ công, xe thô sơ đến nay có 30 đầu xe máy và hầu hết là xe chuyên dùng. Cơ sở làm việc của công ty đã được xây dựng mới khang trang, đủ tiện nghi thiết bị làm việc.

- Hiện nay công ty thực hiện quét thu gom rác 54,5 ha/ngày; duy trì thu gom rác ban ngày 32,5 km/ngày; thu rác ngõ phố 71,5 km/ngày; bốc xúc vận chuyển rác 110 tấn/ngày; quản lý chăm sóc 36 ha các công viên, khuôn viên, nghĩa trang liệt sỹ, quản lý chăm sóc hơn 27.000đ cây xanh đường phố; nạo vét thông thoáng nước mương cống 135km/năm; quản lý vận hành điện chiếu sáng công cộng 3.500 bóng...

- Về xây dựng hệ thống hạ tầng đô thị trong những năm vừa qua Công ty đã trực tiếp làm chủ đầu tư và thi công cải tạo xây dựng lại các công viên, khuôn viên, các giải pháp cách đường đại lộ Lê Lợi, nghĩa trang nhân dân Chợ Nhàng, Khu liên hợp xử lý rác Đông Nam, nhiều tuyến đường, vỉa hè, mương cống và các tuyến đường điện chiếu sáng thành phố, đã góp phần quan trọng để thành phố Thanh Hóa ngày càng sáng – xanh – sạch – đẹp – văn minh – hiện đại.

- Trong quan hệ đối ngoại và hợp tác: Công ty đã là thành viên chính thức của Hiệp Hội môi trường đô thị và công nghiệp Việt Nam; Hội cấp thoát nước Việt Nam; Hội chiếu sáng đô thị Việt Nam và hiệp hội công viên cây xanh Việt Nam. Nhiều đoàn của các nước và các tổ chức quốc tế đã đến công ty để trao đổi kinh nghiệm và tìm cơ hội đầu tư, công ty đã được tổ chức công đoàn Nhật Bản hỗ trợ 7 xe ô tô vận chuyển rác chuyên dùng, một số đồng chí lãnh đạo công ty đã được mời sang các nước như Nhật Bản, Thái Lan, Singapo, Malaysia để tập huấn, học tập kinh nghiệm...

- Từ năm 2007 thực hiện Quyết định số 3282/QĐ-UBND tỉnh về ban hành cơ chế tài chính cho công ty. Hoạt động của công ty chuyển sang hình thức hợp đồng mua bán các sản phẩm dịch vụ công ích, nhằm giao quyền chủ động trong quản lý, chỉ đạo và điều hành sản xuất cho doanh nghiệp. Công ty đã triển khai thực hiện ký hợp đồng kinh tế với UBND thành phố, hiệu quả quản lý, chất lượng sản phẩm ngày càng tốt hơn.

***) Thời điểm niêm yết:** Chưa

Mã chứng khoán: THU

Sàn giao dịch: Upcom

***) Các sự kiện khác:**

- Năm 1972 được Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng III về thành tích khắc phục hậu quả chiến tranh phá hoại lần thứ nhất.

- Năm 1997 được Thủ tướng chính phủ tặng bằng khen xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc.

- Năm 2002 được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động Hạng III trong thời kỳ đổi mới.

- Nhiều tập thể và cá nhân được các Bộ, ngành, Chủ tịch tỉnh, thành phố tặng bằng khen, giấy khen.

- Với những thành tích đạt được trong những năm vừa qua:

- Năm 2003 công đoàn công ty được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen

- Năm 2004 được Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam tặng bằng khen tổng kết 10 năm phong trào thi đua Xanh – sạch – đẹp, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động.

- Năm 2007 được nhà nước tặng thưởng huân chương lao động hạng III. Chủ tịch công đoàn được Thủ tướng chính phủ tặng bằng khen. Nhiều tập thể, cá nhân được Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, Liên đoàn lao động tỉnh, thành phố tặng bằng khen, giấy khen.

- Ban tổ chức bình chọn trao tặng Cúp vàng “Vì sự phát triển cộng đồng”

- Năm 2011 được nhà nước tặng thưởng huân chương lao động hạng II.

Từ ngày thành lập đến nay Công ty luôn đạt được thành tích, được UBNDTTQ Việt Nam tỉnh Thanh Hóa, UBND Tỉnh, UBND Thành phố Thanh Hóa tặng nhiều Giấy khen, Bằng khen, Cờ thi đua là đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, dẫn đầu toàn tỉnh.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Số TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Dịch vụ thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải; tái chế phế liệu: Rác thải không độc hại, độc hại, rác thải y tế, rác thải công nghiệp, rác thải độc hại khác.	38110, 3812, 38121, 38129, 38210, 3822, 38221, 38229
2	Hoạt động quản lý thoát nước và xử lý nước thải	37001, 37002
3	Quản lý, khai thác, chăm sóc các công viên, khuôn viên, vườn hoa cây xanh đô thị	
4	Quản lý, khai thác bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng, điện trang trí thành phố, thiết bị kỹ thuật điện và công nghiệp	3314, 2790

5	Quản lý nghĩa trang, nghĩa địa. Dịch vụ phục vụ tang lễ	96320
6	Quản lý, duy tu đường giao thông nội thị	
7	Sản xuất, cung cấp các sản phẩm thiết bị, phương tiện chuyên dùng phục vụ công tác vệ sinh môi trường, công viên cây xanh, điện chiếu sáng, tang lễ	
8	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề, dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	9321, 81300
9	Xây dựng các công trình: dân dụng, giao thông, thủy lợi, san lấp mặt bằng, hạ tầng kỹ thuật đô thị; phòng chống mối mọt; xây dựng các công trình điện đến 35KV, sửa chữa và hoàn thiện các công trình xây dựng	4100, 42102, 4290, 4321, 431
10	Tư vấn thiết kế: kiến trúc công trình, công trình thủy lợi, công trình đường bộ và công trình điện	71109
11	Tư vấn đầu thầu, lập dự án; tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình: Dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật đô thị và các công trình điện đến 35KV	71109
12	Vận tải hàng hoá bằng ô tô chuyên dụng và bằng ô tô loại khác. Cho thuê xe có động cơ	4933, 49332, 7710
13	Kinh doanh xăng dầu, khí đốt và các sản phẩm liên quan	4661, 46614
14	Kinh doanh và cung cấp các sản phẩm về cây xanh, hoa cây cảnh, giống cây trồng, xây dựng bồn hoa, vườn hoa, công viên, lâm viên.	
15	Kinh doanh và cung ứng các sản phẩm về điện chiếu sáng công cộng;	

- Địa bàn kinh doanh: Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hoá kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và cả nước theo Điều lệ của Công ty và các quy định của Pháp luật.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

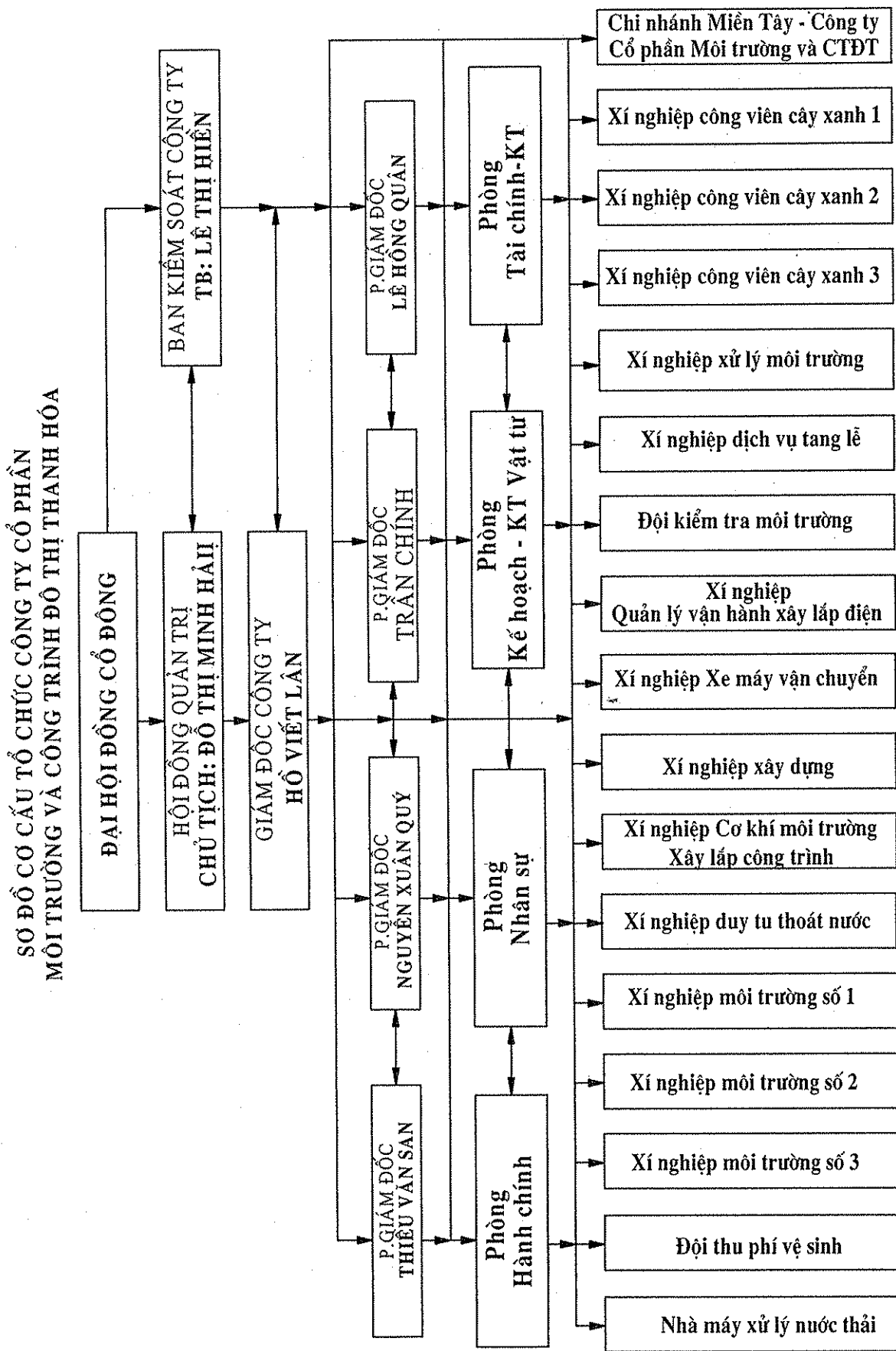
- Mô hình quản trị:

Công ty lựa chọn tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình sau đây:

Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc, các phòng ban, Chi nhánh, các xí nghiệp, đội, đơn vị trực thuộc.

Sơ đồ tổ chức Quản trị doanh nghiệp:

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA



***) Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty**

a. Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Cổ đông là những cá nhân hoặc tổ chức sở hữu một hoặc nhiều cổ phần của công ty. Cổ đông có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty.

b. Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.
- Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị.
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.
- Thông qua hợp đồng mua, bán, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 15% đến nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.

c. Ban Kiểm soát:

Là tổ chức thay mặt cho Cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty. Ban Kiểm soát chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông. Ban Kiểm soát có 03 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

Các kiểm soát viên bầu 01 người làm trưởng ban, Trưởng Ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty

d. Ban giám đốc.

- **Giám đốc công ty :** Hội đồng quản trị bầu và bổ nhiệm 01 người trong số các thành viên Hội đồng quản trị làm Giám đốc công ty.

Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Giúp việc cho Giám đốc công ty có 04 Phó Giám đốc; Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách quản lý và tổ chức điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh theo sự phân công của Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh do mình phụ trách.

đ. Các tổ chức chính trị - xã hội (Tổ chức Đảng, Tổ chức Công đoàn):

Các tổ chức chính trị xã hội được thành lập theo quy định của pháp luật, hoạt động tuân thủ Điều lệ công ty. Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty tạo điều kiện cho người lao động tham gia hoạt động các tổ chức đoàn thể theo quy định của pháp luật.

Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

e. Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật - Vật tư:

Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật - Vật tư là phòng chuyên môn có chức năng tham mưu giúp việc cho Ban Giám đốc công ty về lĩnh vực Kế hoạch - Kỹ thuật - vật tư toàn công ty; Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất cho HĐQT, và Giám đốc về chiến lược phát triển của công ty.

- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh quý, năm; kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn theo yêu cầu lãnh đạo công ty.

- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị sản xuất, thường trực Hội đồng định mức, khoán quản, nghiệm thu công ty.

- Tham mưu cho Giám đốc công ty mua sắm vật tư, thiết bị, máy móc phù hợp với nhu cầu sản xuất của công ty đảm bảo chất lượng kỹ thuật.

- Tham mưu cho giám đốc công ty trong công tác bàn giao, tiếp nhận các dự án, công trình đưa vào sử dụng.

- Kiểm tra, xác nhận hồ sơ nghiệm thu khối lượng theo kế hoạch được giao và chất lượng hoàn thành làm cơ sở thanh toán lương cho các đơn vị.

- Lập kế hoạch cung cấp vật tư, xe máy, thiết bị thi công dựa trên kế hoạch sản xuất kinh doanh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chủ trì trong công tác xây dựng định mức, quy chế khoán.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐQT và Giám đốc công ty giao.

f. Phòng Nhân sự:

Phòng Nhân sự là phòng nghiệp vụ trực thuộc công ty, được tách ra từ phòng Tổ chức – Hành chính công ty. Phòng Nhân sự tham mưu cho Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty về tổ chức bộ máy, tổ chức sản xuất, lao động tiền lương, an toàn lao động. Chủ trì xây dựng nội quy, quy chế công ty, là thành viên thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tiền lương, Hội đồng an toàn vệ sinh lao động và tham gia Hội đồng định mức công ty.

- Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, kế hoạch lao động, kế hoạch đào tạo, đào tạo lại...trên cơ sở mục tiêu kế hoạch kinh doanh của công ty

- Xây dựng các quy định, nội quy, quy chế thuộc nhiệm vụ phòng.

- Tham mưu cho Lãnh đạo công ty để thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các phòng ban, đơn vị, các tổ sản xuất để nâng cao hiệu quả quản lý và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Tham mưu cho HĐQT và Giám đốc công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, sắp xếp, bố trí cán bộ và đào tạo cán bộ trong công ty.

- Tiếp nhận, bố trí, điều động, thuyên chuyển và giải quyết chế độ cho người lao động trong công ty.

- Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật.

- Quản lý hồ sơ, sổ BHXH, bổ sung hồ sơ cho Người lao động; Tham mưu giải quyết các chế độ chính sách của nhà nước cho Người lao động như: chế độ tiền lương, tiền thưởng, BHXH, BHYT, BHTN, BHTT và các chế độ phụ cấp khác có liên quan. Trực tiếp chi trả bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật cho người lao động.

- Xây dựng kế hoạch lao động, quỹ tiền lương, tiền thưởng, quản lý lao động, các ngành nghề theo định mức biên chế.

- Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của HĐQT, Giám đốc công ty.

- Phối hợp với các phòng nghiệp vụ khác trong công ty xây dựng định mức, áp dụng định mức lao động, xây dựng đơn giá tiền lương, duyệt công; tham mưu công tác tham quan du lịch hàng năm cho Người lao động;

- Công tác bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động cho Người lao động.

- Nhiệm vụ của phòng nhân sự tham mưu nhưng phải tuân thủ các quy định của pháp luật, nội quy và quy chế của công ty.

g. Phòng Tài chính - Kế toán:

Phòng Tài chính - Kế toán là phòng chuyên môn có chức năng tham mưu giúp việc cho Ban Giám đốc công ty về lĩnh vực Tài chính – Kế toán; tham mưu, đề xuất cho HĐQT, Giám đốc về chính sách tài chính của công ty. Chủ trì xây dựng quy chế tài chính, kế hoạch thu chi tài chính, tham gia xây dựng kế hoạch SXKD hàng năm và các quy chế, quy định, kế hoạch khác theo phân công của Giám đốc.

Phòng Tài chính - Kế toán tổ chức quản lý, thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện với những nhiệm vụ chính sau:

- Lập kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đáp ứng yêu cầu SXKD của công ty.

- Tham mưu xây dựng các quy chế, quy định, chế độ quản lý tài chính của công ty.

- Huy động và sử dụng vốn trong toàn công ty nhằm phục vụ hoạt động SXKD đạt hiệu quả cao.

- Lập quy trình cho tạm ứng, thu hồi tạm ứng, giám sát kiểm tra đơn đốc việc thu hồi công nợ trong toàn công ty.

- Chủ trì việc lập kế hoạch thu hồi công nợ nội bộ và đối tác trong toàn công ty.

- Kiểm tra giám sát việc chấp hành các quy chế, quy định của công ty và pháp luật của nhà nước về lĩnh vực Tài chính – Kế toán.

- Thực hiện các nghiệp vụ thanh quyết toán với ngân sách nhà nước, khách hàng, CBCN viên công ty.

- Thực hiện công tác kế toán thống kê và xây dựng bộ máy kế toán quản trị phù hợp với tổ chức SXKD.

- Thực hiện ghi chép, tính toán phản ánh chính xác trung thực, kịp thời, đầy đủ quá trình luân chuyển tài sản, vật tư, tiền vốn trong hoạt động SXKD. Tổng hợp chi phí sản xuất, xác định kết quả SXKD định kỳ, theo quý, năm và theo từng công trình, hạng mục công trình, loại hình dịch vụ.

- Định kỳ hoặc khi có yêu cầu công ty tổ chức và thực hiện các cuộc kiểm kê tài sản, vật tư, tiền vốn và đánh giá lại tài sản, vật tư theo đúng chủ trương và chế độ quy định của nhà nước. Chuẩn bị tài liệu và các thủ tục cần thiết để xử lý các khoản mất mát, hao hụt, hư hỏng, nợ không đòi được, các khoản thiệt hại và các vi phạm làm tổn thất tiền vốn, tài sản, đồng thời đề xuất biện pháp giải quyết.

- Tổ chức thường xuyên việc kiểm tra, kiểm toán nội bộ công ty và các đơn vị trực thuộc (Đội, Xí nghiệp...) về công tác chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.

- Phân tích hoạt động kinh tế theo định kỳ và hàng năm của công ty để cung cấp thông tin và đề xuất các biện pháp quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao.

- Tham gia các định chế tài chính trong các hợp đồng kinh tế, bảo đảm cho công tác quản lý giá (dự thầu, bán sản phẩm, dự toán công trình, mua nguyên vật liệu, dịch vụ...) đạt hiệu quả. Tham gia nghiên cứu, cải tiến, tổ chức và quản lý SXKD; khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, đảm bảo chế độ tự chủ tài chính của công ty.

- Phổ biến, hướng dẫn các chế độ, thể lệ Tài chính - Kế toán - Thống kê; tổ chức thực hiện và hoàn thiện chế độ hạch toán kinh tế trong toàn công ty.

- Thực hiện bảo quản, lưu trữ hồ sơ tài liệu kế toán theo quy định.

- Bảo mật thông tin của phòng và công ty.

- Lập kế hoạch và chuẩn bị nguồn kinh phí để đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ và xây dựng đội ngũ CBCN viên kế toán trong công ty.

- Thực hiện các hoạt động tài chính, kế toán, kiểm toán nội bộ theo quy định pháp luật và điều lệ công ty.

- Đảm bảo vốn cho các hoạt động SXKD, quản lý vốn tài sản công ty, chấp hành chế độ nộp ngân sách và cấp trên.

- Hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra các bộ phận thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính, hạch toán kế toán theo đúng quy định pháp luật và Quy chế công ty.

- Tham mưu cho Lãnh đạo công ty về mức trả cổ tức, kế hoạch hoạch phát hành cổ phiếu, trái phiếu.

- Tham gia thương thảo, ký kết các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dịch vụ, theo dõi, quản lý việc thực hiện các hợp đồng.

- Tham gia Hội đồng định mức đơn giá công ty.

- Tính toán và thanh toán tiền lương khối cơ quan.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được HĐQT và Giám đốc giao.

h. Phòng Hành chính:

Phòng hành chính là phòng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty trong lĩnh vực hành chính quản trị (lễ tân, tạp vụ lãnh đạo công ty; quản lý cơ sở vật chất, các công trình hạ tầng tại trụ sở làm việc công ty; quản lý sử dụng trang thiết bị văn phòng; Soạn và lưu trữ hồ sơ công văn, văn phòng phẩm, quản lý con dấu).

- Tiếp nhận, tổng hợp thông tin, lưu trữ công văn đi và đến; Xử lý các thông tin theo chức năng, quyền hạn của phòng. Bảo quản và sử dụng con dấu theo quy định của Nhà nước.

- Thư ký ghi chép Biên bản hội nghị giao ban do Giám đốc Công ty chủ trì, soạn thảo văn bản Thông báo kết luận hội nghị giao ban.

- Quản trị hệ thống công nghệ thông tin các phòng ban, đơn vị; Quản lý tài sản phục vụ cho nơi làm việc như: Nhà xưởng, máy móc, các thiết bị phục vụ cho Văn phòng công ty.

- Y tế trực chăm sóc sức khỏe CBCNV, Cấp phát thuốc cho CBCNV, trực y tế cơ quan, đầu mối với bệnh viện, lên kế hoạch khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV-LĐ.

- Trực bảo vệ trông coi tài sản trụ sở văn phòng công ty và khuôn viên thiếu nhi; Kiểm tra, đôn đốc các bộ phận trong công ty thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế công ty. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự trị an trong toàn công ty.

- Làm công tác tạp vụ, vệ sinh trong công ty.

- Đảm nhận việc cung cấp các nhu cầu phục vụ công tác văn phòng.

- Quản lý lái xe con và lái xe phục vụ HĐQT, Ban giám đốc và cán bộ nhân viên khi có lệnh điều động.

- Đón tiếp khách, chuẩn bị chương trình và phục vụ tổ chức hội nghị và các buổi khánh tiết của công ty. Thực hiện các nhiệm vụ khác có tính đột xuất theo lệnh của Giám đốc công ty.

- Làm đầu mối liên lạc cho mọi thông tin của Giám đốc công ty.

i. Phòng Kinh doanh - Dự án:

*) **Bộ phận Kinh doanh:** Phòng Kinh doanh - Dịch vụ là phòng chuyên môn có chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT và Giám đốc công ty về lĩnh vực Kinh doanh - Dịch vụ và Xây lắp công trình. Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất HĐQT và Giám đốc về chiến lược phát triển kinh doanh dịch vụ của công ty, tham gia Hệ thống quản lý chất lượng công trình và kinh doanh khai thác các loại hình dịch vụ khác.

Phòng Kinh doanh - Dự án có nhiệm vụ:

- Tham mưu cho HĐQT và Giám đốc công ty triển khai thực hiện các văn bản của nhà nước về lĩnh vực đầu tư XDCB, kinh doanh dịch vụ; Ban hành các văn bản quy định, quy chế về quản lý lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ để thực hiện trong công ty.

- Quản lý các công trình Xây dựng cơ bản – Kinh doanh dịch vụ do công ty làm nhà thầu thi công; chủ trì soạn thảo các Hợp đồng kinh tế Giám đốc giao cho các nhà thầu thực hiện.

- Tổ chức khai thác dịch vụ vệ sinh môi trường và các dịch vụ theo chức năng hành nghề của công ty; khai thác năng lực thiết bị xe máy thi công.

- Tổng hợp, phân tích hiệu quả, đánh giá và báo cáo kết quả kinh doanh dịch vụ cùng kỳ với báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của công ty. Các lĩnh vực kinh doanh dịch vụ sau khi được phân tích đánh giá làm cơ sở tham mưu cho lãnh đạo công ty đầu tư mở rộng, giảm hoặc dừng đầu tư.

- Tham mưu cho HĐQT và Giám đốc công ty lĩnh vực Kinh doanh dịch vụ và Xây lắp công trình- Theo dõi đôn đốc các nhà thầu thực hiện đúng các cam kết trong hợp đồng, các nghĩa vụ trích nộp với nhà nước và công ty.

- Tham gia hệ thống chất lượng công ty.

- Phối hợp với nhà thầu và cơ quan liên quan nghiệm thu thanh toán và bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

- Cùng với nhà thầu hoàn chỉnh hồ sơ quyết toán công trình, hồ sơ hoàn công và lưu trữ hồ sơ công trình.

- Quản lý lưu trữ hồ sơ hợp đồng kinh tế, hồ sơ thi công công trình và khai thác dịch vụ.

- Quảng bá, giới thiệu các dịch vụ, sản phẩm của công ty.

- Tổ chức triển khai các quy định quy chế của công ty về lĩnh vực kinh doanh dịch vụ cho các đơn vị liên quan. Hỗ trợ các đơn vị về thủ tục pháp lý, tham mưu cho Lãnh đạo công ty giải quyết các tranh chấp về hợp đồng kinh tế.

- Tổng hợp, phân tích, báo cáo kết quả kinh doanh dịch vụ theo định kỳ.

***) Bộ phận Quản lý dự án:**

Bộ phận quản lý dự án là bộ phận trực thuộc Công ty, giao cho phòng Kinh doanh - Dự án quản lý. Bộ phận Quản lý dự án có chức năng quản lý các công trình, dự án của tỉnh, thành phố giao công ty làm chủ dự án và các công trình, dự án do Công ty đầu tư. Ban quản lý Dự án được thành lập theo Quyết định số 46/QĐ-CTMT ngày 22/10/2010 (tiền thân là Phòng Quản lý dự án và Kinh doanh).

Nhằm thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản lý điều hành dự án đầu tư xây dựng. Dựa trên nguồn chi phí quản lý dự án được phê duyệt, công ty thành lập

Ban quản lý Dự án để thay mặt Chủ đầu tư (hoặc chủ dự án) thực hiện chức năng quản lý điều hành dự án theo đúng quy định hiện hành của pháp luật hiện hành.

- Quản lý, thực hiện dự án theo quy định của pháp luật; thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của chủ đầu tư khi được UBND tỉnh, UBND Thành phố và công ty giao.

- Tư vấn quản lý dự án, tư vấn đầu tư xây dựng do đơn vị, tổ chức khác làm chủ đầu tư phù hợp với năng lực chuyên môn và theo quy định về đấu thầu và quản lý đầu tư xây dựng công trình và các quy định hiện hành của nhà nước có liên quan.

- Lập kế hoạch, tiến độ thực hiện dự án đầu tư; quản lý, phụ trách giám sát khối lượng, chất lượng công trình.

- Trực tiếp thực hiện các công việc liên quan đến GPMB các dự án.

- Chi trả lương, phụ cấp và các chế độ khác liên quan cho các thành viên của Ban QLDA.

- Lập, tổng hợp và lưu trữ hồ sơ quản lý dự án, hồ sơ dự thầu, hồ sơ thi công và hồ sơ thanh quyết toán công trình theo quy định của pháp luật.

j. Đội Kiểm tra môi trường:

Đội Kiểm tra môi trường là đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Môi trường Và Công trình đô thị Thanh Hoá, hạch toán phụ thuộc dưới sự chỉ đạo của Ban Giám đốc Công ty và sự phối hợp hướng dẫn về công tác chuyên môn nghiệp vụ của các phòng ban nghiệp vụ Công ty. Đội Kiểm tra Môi trường có chức năng kiểm tra giám sát việc thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch mà Giám đốc công ty giao cho các đơn vị.

k. Đội thu phí vệ sinh

Đội thu phí Vệ sinh môi trường là đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Môi trường Và Công trình đô thị Thanh Hoá, hạch toán phụ thuộc dưới sự chỉ đạo của Ban Giám đốc công ty và sự phối hợp hướng dẫn về công tác chuyên môn nghiệp vụ của các phòng ban nghiệp vụ công ty. Đội Thu phí Vệ sinh môi trường thu phí vệ sinh các tổ chức và hộ dân trên địa bàn thành phố theo kế hoạch công ty giao. Tổ chức khai thác hợp đồng các dịch vụ có liên quan công tác vệ sinh môi trường đô thị theo quy định của Công ty.

l. Xí nghiệp Xe máy vận chuyển:

Xí nghiệp Xe máy vận chuyển là đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hoá, hạch toán phụ thuộc chịu sự chỉ đạo của Ban Giám đốc công ty và sự phối hợp hướng dẫn về công tác chuyên môn nghiệp vụ của các phòng ban nghiệp vụ công ty. Xí nghiệp thay mặt công ty quản lý và vận hành phương tiện máy thiết bị được trang bị (xe ép rác, xe tưới nước đường, xe quét đường, quản lý vận hành xe thang, xe gầu, máy ủi và các loại xe hút, xe chuyên dùng khác...).

m. Xí nghiệp Quản lý - Vận hành và Xây lắp điện:

Xí nghiệp quản lý vận hành và xây lắp điện – Công ty cổ phần môi trường và CTĐT Thanh Hóa là đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Môi trường và công trình đô thị Thanh Hoá, hạch toán phụ thuộc dưới sự chỉ đạo của Ban Giám đốc công ty và sự phối hợp hướng dẫn về công tác chuyên môn nghiệp vụ của các phòng ban nghiệp vụ công ty công ty; Xí nghiệp là đơn vị quản lý vận hành và sửa chữa toàn bộ hệ thống điện chiếu sáng, điện trang trí trên địa bàn thành phố Thanh Hóa và các vùng phụ cận.

n. Các Xí nghiệp Công viên cây xanh: Gồm 03 Xí nghiệp:

Xí nghiệp Công viên cây xanh 1, Xí nghiệp Công viên cây xanh 2 và Xí nghiệp Công viên cây xanh 3.

o. Xí nghiệp Duy tu thoát nước:

Xí nghiệp Duy tu thoát nước là đơn vị trực thuộc công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hoá, hạch toán phụ thuộc chịu sự chỉ đạo của Ban Giám đốc công ty và sự phối hợp hướng dẫn về công tác chuyên môn nghiệp vụ của các phòng ban nghiệp vụ công ty công ty. Xí nghiệp cung cấp dịch vụ sửa chữa hạ tầng các công trình công cộng, điểm tập kết xe gom rác, vá ổ gà, sửa chữa đường giao thông, vỉa hè, sửa chữa gờ gôi tấm đan, thành mương cống rãnh, bốc xúc phế liệu xây dựng, tua phế thải vỉa hè gốc cây cột điện miệng cống hàm ếch.

p. Xí nghiệp Cơ khí – Xây lắp công trình:

- Xí nghiệp Cơ khí – Xây lắp công trình (được sáp nhập từ Hai đơn vị là: Xí nghiệp Cơ khí môi trường và xí nghiệp Xây lắp công trình) là đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hoá, hạch toán phụ thuộc chịu sự chỉ đạo của Giám đốc công ty và sự phối hợp hướng dẫn về công tác chuyên môn nghiệp vụ của các phòng ban nghiệp vụ công ty.

- Xí nghiệp Cơ khí – Xây lắp công trình có 02 chức năng là: Sửa chữa các loại xe ô tô, gia công sửa chữa cơ khí, thiết bị, công cụ, dụng cụ của công ty, của khách hàng bên ngoài và kết hợp với các phòng ban công ty lập Hồ sơ dự thầu, tham gia đấu thầu và tìm kiếm khai thác tiếp cận thị trường xây lắp chuyên ngành tổ chức thực hiện đạt hiệu quả kinh tế cao.

q. Xí nghiệp Xây dựng:

Xí nghiệp Xây dựng – Công ty cổ phần môi trường và CTĐT Thanh Hóa là đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Môi trường và công trình đô thị Thanh Hoá, hạch toán phụ thuộc chịu sự chỉ đạo của Ban Giám đốc công ty và sự phối hợp hướng dẫn về công tác chuyên môn nghiệp vụ của các phòng ban nghiệp vụ công ty Công ty; Xí nghiệp Xây dựng chuyên cung cấp dịch vụ xây dựng dân dụng, công nghiệp, xây dựng và sửa chữa các công trình hạ tầng, các công trình công cộng, các điểm tập kết xe gom rác, vá ổ gà, sửa chữa đường giao thông, vỉa hè, sửa chữa gờ gôi tấm đan, thành mương cống rãnh; cung cấp dịch vụ thoát nước mưa,

nước thải sinh hoạt, nạo vét bùn mương đất, mương xây, cống bản, cống ngầm, hồ ga.

r. Các Xí nghiệp Môi trường:

Gồm 03 Xí nghiệp: Xí nghiệp Công viên cây xanh 1, Xí nghiệp Công viên cây xanh 2 và Xí nghiệp Công viên cây xanh 3.

- Thực hiện nhiệm vụ công ích và nhiệm vụ phát sinh do công ty giao khoán phù hợp với chức năng hoạt động của xí nghiệp. Cung cấp dịch vụ thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, nạo vét bùn mương đất, mương xây, cống bản, cống ngầm, hồ ga.

- Đấu thầu với các phòng ban đơn vị giải quyết các vướng mắc, kiến nghị, đề xuất liên quan đến chế độ của người lao động.

- Tham mưu cho Lãnh đạo công ty về các nội dung liên quan đến chế độ, quyền lợi, định mức đơn giá, tiền lương cho người lao động.

- Lập hồ sơ chứng từ, hạch toán các hạng mục thi công, hạng mục công trình, hồ sơ nghiệm thu, hồ sơ hoàn công công việc phát sinh của đơn vị khi được Công ty giao hoặc xí nghiệp nhận được theo hướng dẫn của Phòng Tài chính - Kế toán công ty.

- Quản lý, lưu trữ hồ sơ, chứng từ kế toán; hồ sơ nghiệm thu hoàn thành công trình và hồ sơ khác theo quy định (Đảng, đoàn, công đoàn, chuyên môn...).

s. Xí nghiệp Dịch vụ tang lễ:

Xí nghiệp dịch vụ Tang lễ - Công ty Cổ phần Môi Trường và Công trình Đô thị Thanh Hoá là đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Môi Trường và Công trình Đô thị Thanh Hoá, hạch toán phụ thuộc dưới sự chỉ đạo của Giám đốc Công ty và sự phối hợp hướng dẫn về công tác chuyên môn nghiệp vụ của các phòng ban Công ty. Xí nghiệp dịch vụ tang lễ được thành lập ngày 11/4/2014 (tiền thân là BQL nghĩa trang nhân dân Chợ Nhàng sát nhập với bộ phận dịch vụ tang lễ của Trung tâm dịch vụ môi trường) với các chức năng làm dịch vụ tang lễ và mai táng.

- Xí nghiệp dịch vụ Tang lễ có nhiệm vụ Quản lý, chăm sóc và bảo vệ nghĩa trang nhân dân Chợ Nhàng và mộ chí trong nghĩa trang.

- Chôn cất, mai táng các mộ hung táng, cát táng đưa về nghĩa trang.

- Tổ chức thi công xây dựng mộ chí, lập hồ sơ nghiệm thu, hồ sơ thanh toán trình Lãnh đạo công ty phê duyệt.

- Xây dựng trình phê duyệt giá bán cho nhân dân theo quy định của Công ty được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Lập hồ sơ quản lý và chăm sóc mộ chí theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Hướng dẫn khách ra vào thăm viếng mộ chí, thăm viếng nghĩa trang.

t. Xí nghiệp Xử lý môi trường:

Xí nghiệp Xử lý môi trường - Công ty Cổ phần Môi Trường và CTĐT Thanh Hoá là đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Môi Trường và Công trình đô thị Thanh Hoá, hạch toán phụ thuộc dưới sự chỉ đạo của Giám đốc công ty và sự phối hợp hướng dẫn về công tác chuyên môn nghiệp vụ của các phòng ban công ty. Xí nghiệp có chức năng kiểm tra chất thải, tiếp nhận, san ủi, và xử lý môi trường tại các Bãi rác theo đúng quy trình hiện hành của nhà nước. Xí nghiệp tuân thủ Điều lệ của công ty, các văn bản nội bộ của công ty, các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Giám đốc công ty và các văn bản pháp luật hiện hành.

u. Nhà máy Xử lý nước thải:

Nhà máy xử lý nước thải - Công ty Cổ phần Môi Trường và Công trình Đô thị Thanh Hoá là đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Môi Trường và Công trình Đô thị Thanh Hoá là đơn vị hạch toán phụ thuộc chịu sự chỉ đạo của Giám đốc Công ty và sự phối hợp hướng dẫn về công tác chuyên môn nghiệp vụ của các phòng ban Công ty. Nhà máy hoạt động theo chỉ tiêu kế hoạch thành phố giao cho Công ty giao hàng năm, tuân thủ Điều lệ, các văn bản nội bộ của Công ty và các văn bản pháp luật hiện hành của nhà nước.

- Nhà máy xử lý nước thải quản lý, hoạt động và vận hành hệ thống thoát nước nhằm đáp ứng yêu cầu thoát nước mưa, và xử lý nước thải của thành phố Thanh Hoá theo các quy định của pháp luật. Nhà máy xử lý nước thải làm nhiệm vụ xử lý nước thải được thu gom và xử lý tại trạm xử lý nước thải Thanh Hóa. Trạm xử lý nước thải Thanh Hóa bao gồm một chuỗi các hồ sinh học: Hồ kỵ khí, hồ tùy nghi, hồ hoàn thiện và hồ khử ni tơ.

- Quản lý hệ thống hồ điều hòa trong hệ thống thoát nước nhằm lưu trữ nước mưa, đồng thời tạo cảnh quan môi trường sinh thái kết hợp làm nơi vui chơi giải trí, nuôi trồng thủy sản, du lịch. Việc sử dụng, khai thác hồ điều hòa vào mục đích vui chơi giải trí, nuôi trồng thủy sản, du lịch và dịch vụ khác phải được cấp có thẩm quyền cho phép; việc xây dựng, khai thác, sử dụng hồ điều hòa phải được kiểm tra giám sát theo các quy định của pháp luật.

- Đảm bảo duy trì mực nước ổn định của hồ điều hòa, đảm bảo tốt nhiệm vụ điều hòa nước mưa. Định kỳ nạo vét đáy hồ, vệ sinh lòng hồ và bờ hồ; lập quy trình quản lý và các quy định khai thác, sử dụng hồ điều hòa.

- Quản lý, vận hành hệ thống thoát nước thải bao gồm các nhà máy xử lý nước thải, trạm bơm, tuyến cống áp lực, công trình đầu mối, điểm đầu nối, tuyến cống thu gom, chuyển tải đến nhà máy xử lý nước thải, các điểm xả... phải tuân thủ các quy trình quản lý, vận hành đã được phê duyệt.

v. Chi nhánh Miền Tây:

Chi nhánh Công ty Cổ phần Môi trường và công trình đô thị Thanh Hóa – Chi nhánh Ngọc Lặc (sau đây gọi tắt là Chi nhánh Ngọc Lặc) là đơn vị trực thuộc

Công ty Cổ phần Môi trường và công trình đô thị Thanh Hóa. Chi nhánh thực hiện chức năng nhiệm vụ của công ty tại khu vực thị trấn Ngọc Lặc, vùng phụ cận và khu vực Miền Tây Thanh Hóa. Chi nhánh hoạt động theo sự chỉ đạo của Giám đốc Công ty trên phạm vi cả nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chi nhánh Ngọc Lặc là đơn vị sản xuất - kinh doanh hạch toán phụ thuộc Công ty. Chi nhánh có con dấu riêng và có tài khoản tiền gửi tại ngân hàng trong nước theo qui định của Pháp luật Việt Nam.

Ngành nghề kinh doanh của Chi nhánh theo ngành nghề kinh doanh Công ty đăng ký:

Chi nhánh thực hiện nhiệm vụ của Công ty tại thị trấn Ngọc Lặc vùng phụ cận và khu vực miền Tây Thanh Hóa.

- Là đầu mối trao đổi và cung cấp thông tin giữa Công ty Cổ phần Môi trường và công trình đô thị Thanh Hóa và các cơ quan chức năng có liên quan tại thị trấn Ngọc Lặc, vùng phụ cận và khu vực miền Tây Thanh Hóa.

- Thực hiện nhiệm vụ chính của Công ty Cổ phần Môi trường và công trình đô thị Thanh Hóa tại thị trấn Ngọc Lặc, vùng phụ cận và khu vực miền Tây Thanh Hóa theo uỷ quyền của Giám đốc Công ty.

- Chủ trì, phối hợp với chính quyền sở tại để thực hiện dịch vụ vệ sinh môi trường và các hợp đồng khác mà công ty đã ký hoặc uỷ quyền cho Chi nhánh ký.

- Phối hợp với phòng các phòng ban công ty, các đơn vị trực thuộc công ty để thực hiện các nhiệm vụ khác khi được công ty giao.

- Khảo sát, thiết kế, lập Dự án, Thiết kế kỹ thuật - Dự toán; tư vấn, giám sát các hoạt động trong lĩnh vực xây dựng; môi trường; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, khuôn viên, vườn hoa, cây xanh...

- Thực hiện các nhiệm vụ khác thuộc chức năng, nhiệm vụ của Công ty và quy định của pháp luật theo uỷ quyền của Giám đốc Công ty

4. Định hướng phát triển:

a. mục tiêu chủ yếu của công ty:

Việc chuyển đổi mô hình hoạt động theo mô hình công ty cổ phần sẽ giúp Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Thanh Hoá phát huy mạnh mẽ tính tự chủ trong hoạt động kinh doanh, mở rộng mạng lưới hoạt động, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ.

Liên kết các cổ đông, đối tác có tiềm năng về vốn, kỹ thuật, năng lực quản trị, sản phẩm và thị trường; Đồng thời thúc đẩy mạnh liên kết các bộ phận trong

doanh nghiệp tạo ra chuỗi giá trị, nguồn lực tổng hợp để có lợi thế cạnh tranh hơn, hiệu quả hơn.

Nguồn vốn huy động thu được từ đợt cổ phần hóa sẽ giúp công ty cơ cấu lại nguồn vốn, bổ sung dòng tiền hoạt động cho Công ty, và nâng cao hiệu quả SXKD. Đồng thời, là một Công ty cổ phần, Công ty sẽ dễ dàng và linh hoạt hơn với các hình thức huy động vốn sau này. Công ty có cơ hội tiếp cận với công nghệ, kinh nghiệm quản trị và điều hành tiên tiến của các cổ đông chiến lược. Qua đó sẽ nâng cao hiệu quả SXKD, tăng tính cạnh tranh của doanh nghiệp và phát triển được các chiến lược phát triển kinh doanh phù hợp. Người Lao động có cổ phần trong Công ty sẽ nỗ lực và sáng tạo hơn trong lao động, không chỉ thúc đẩy hiệu quả SXKD mà còn tạo văn hóa doanh nghiệp lành mạnh hơn.

- Ngành nghề và sản phẩm: Phát triển vững chắc - tập trung thực hiện tốt các gói hợp đồng cung cấp dịch vụ công ích được giao. Chuẩn bị các chiến lược sản phẩm và thị trường để phát triển sản xuất kinh doanh.

- Về kỹ thuật, công nghệ: Từng bước đổi mới công nghệ thi công, trang thiết bị tiên tiến nhằm nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ, tăng trưởng chất lượng, tạo ra giá trị gia tăng cao. Hợp tác đối với nước ngoài trong việc chuyển giao công nghệ và hỗ trợ kỹ thuật phục vụ quá trình vận hành trang thiết bị nhằm nâng cao năng suất, giá cả, chất lượng sản phẩm, dịch vụ tạo ra sản phẩm có tính cạnh tranh cao/

- Đổi mới: đổi mới sâu sắc quản trị doanh nghiệp; Tạo dựng và phát triển thương hiệu, văn hóa doanh nghiệp. Công ty là đơn vị dẫn đầu trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh.

- Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hoá chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần trong bối cảnh thiếu vốn kinh doanh, cạnh tranh khốc liệt với nhiều thành phần kinh tế trên thương trường nên vẫn tồn tại nhiều yếu tố không ổn định. Tình hình không ổn định trên đã và sẽ tác động không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các lĩnh vực mà Công ty đang thực hiện.

- Việc chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần đồng nghĩa với sự chuyển đổi trách nhiệm quản lý, quyền kiểm soát doanh nghiệp, cơ chế vận hành doanh nghiệp. Điều đó đặt ra yêu cầu nâng cao chất lượng quản trị của ban lãnh đạo, trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên, cũng như cải tiến các quy trình SXKD theo hướng hiệu quả hơn.

- Do kinh phí hạn hẹp nên một số hạng mục trong hợp đồng đơn giá bị cắt giảm như Công tác duy trì vệ sinh ngõ xóm, công tác vệ sinh công viên, khuôn viên, công tác duy trì cây xanh đô thị...; một số hạng mục công việc công ty thực

hiện nhưng không có trong đơn giá của tỉnh nên khó khăn trong công tác thanh quyết toán.

- Đơn giá vật tư, nhân công, máy chưa được điều chỉnh trong khi giá cả thị trường biến động mạnh ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

- Việc giữ vững và phát triển thị phần một số lĩnh vực hoạt động như: VSMT, phục vụ mai táng, hút phốt, XDCCB gặp nhiều khó khăn do có nhiều tổ chức, cá nhân cạnh tranh quyết liệt.

- Các dự án công ty có tính chất đặc thù, nhạy cảm, nhân dân và một số cấp chính quyền không đồng tình ủng hộ nên ngay từ quá trình khởi động đã gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Trình tự pháp lý dự án phức tạp, thủ tục hành chính phải thông qua nhiều cấp, ngành dẫn đến dự án triển khai chậm.

Khả năng vay vốn từ các tổ chức tín dụng cũng sẽ là một trong những khó khăn ban đầu mà Công ty gặp phải.

b. Chiến lược phát triển:

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Quan tâm đến lợi thế, uy tín của công ty trước đây đã được lãnh đạo tỉnh thành phố, cộng đồng dân cư và các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn ủng hộ và tập thể cans bộ, công nhân viên công ty nhiệt tình chịu khó, năng động sáng tạo trong lĩnh vực vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố và các vùng lân cận, dần từng bước mở rộng địa phục vụ, nâng cao chất lượng quét, thu gom, vận chuyển rác đạt hiệu quả cao hơn.

- Phát triển thêm các dịch vụ ngoài nhiệm vụ chính như: dọn vệ sinh môi trường, nhà dân, công sở, cơ quan, vận chuyển xử lý chất thải nguy hại, kinh doanh một số lĩnh vực khác về công tác môi trường.

Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)

Nâng cao chất lượng phục vụ dịch vụ, giữ vững thương hiệu, đảm bảo mỹ quan đô thị, môi trường Sáng- Xanh- Sạch - Đẹp trên tất cả các địa bàn mà công ty phụ. Các rủi ro

5. Các rủi ro

- Rủi ro kinh tế:

Kể từ khi tiến hành đổi mới, mở cửa để hội nhập với thế giới với việc Việt Nam chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và tham gia một loạt các Hiệp định song phương, đa phương thì những biến động của nền kinh tế toàn cầu sẽ có ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế Việt Nam.

Tốc độ đô thị hóa ngày một nhanh, trong khi đó cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ, dẫn đến công tác phục vụ vệ sinh môi trường luôn chạy theo, biến động liên tục trong những năm tới.

- Rủi ro về lạm phát

Lạm phát là một trong những yếu tố kinh tế vĩ mô quan trọng, có mối quan hệ mật thiết với sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Nền kinh tế phát triển thường đi đôi với lạm phát. Tuy nhiên, lạm phát cao lại là nguy cơ gây bất ổn đối với sự phát triển kinh tế, xã hội. Do đó tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thị trường chứng khoán. Nhận thức rõ điều này, lạm phát luôn là chỉ số được Công ty cổ phần môi trường và Công trình đô thị Thanh Hoá theo dõi chặt chẽ để đưa ra các điều chỉnh kịp thời đối với hoạt động của mình.

- Rủi ro luật pháp:

Pháp luật và những chính sách của Việt Nam thường xuyên có những thay đổi, bổ sung để phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế, do đó đòi hỏi Công ty phải có sự chuyển đổi cơ chế, chính sách nội bộ của mình kịp thời.

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty cổ phần môi trường và Công trình đô thị Thanh Hoá chịu sự điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán Trong khi các luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Rủi ro đặc thù ngành

Giá nguyên liệu, vật liệu là nhân tố tác động trực tiếp đến chi phí và lợi nhuận của Công ty. Những năm gần đây, chi phí nguyên vật liệu sử dụng trong hoạt động của công ty đều tăng so với năm liền kề trước đó, trong khi đơn giá đặt hàng Công ty đã ký trước với đối tác khoogn kịp thay đổi để phù hợp với mức giá cả trên thị trường. Do đó, điều này ảnh hưởng tới lợi nhuận của từng hợp đồng của Công ty. Cùng với đó là các chi phí khác như chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng cũng tăng mạnh.

Một số tổ chức tư nhân, hoạt động xã hội trong lĩnh vực vệ sinh môi trường tiềm ẩn sự cạnh tranh thị phần với Công ty.

Bên cạnh đó, Tỉnh Thanh Hoá nằm ở khu vực Bắc Miền Trung, cũng chịu ảnh hưởng khá lớn từ thiên tai. Những trận mưa bão này đã tác động tới hệ thống cây xanh, gây gãy đổ, hỏng hệ thống đèn đường, lề đường. Đây là một yếu tố khách quan không thể tránh khỏi, tác động trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hệ thống phương tiện vận chuyển, nhà xưởng, dây chuyền thiết bị xử lý rác thải đã và đang xuống cấp trầm trọng khi không có kinh phí trung, đại tu trong những năm qua.

Điều đáng lo ngại là hiện toàn tỉnh mới có khoảng trên một số lò lò đốt rác thủ công; lượng rác thải phân lớn vẫn được xử lý bằng phương pháp chôn lấp, nhiều bãi chôn lấp vẫn chưa vận hành nghiêm túc theo quy trình kỹ thuật, đang gây ô nhiễm môi trường. Trên địa bàn tỉnh chưa có bãi/ô chôn lấp chất thải rắn công nghiệp. Bãi chôn lấp dự kiến đến năm 2020 là hết, đòi hỏi phải mở rộng diện tích hoặc đầu tư lò đốt rác, bãi rác để giảm thể tích hoặc tìm bãi chôn lấp khác. Khi tốc độ đô thị lớn thì tương ứng với khối lượng xả thải cần thu gom càng nhiều lên.

Để làm được điều đó, Công ty đã và đang thực hiện quyết liệt theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá. Tập trung liên doanh đầu tư xây dựng lò đốt rác công suất lớn, hiện đại. Lò đốt rác đúng quy định (phân loại rác trước khi đưa vào lò, không đốt rác khi độ ẩm của rác quá cao; không cho rác quá nhiều vào cửa lò; phải duy trì nhiệt độ cao (từ 600-1.000 độ C) trong buồng đốt thứ cấp một cách thường xuyên bằng cách kiểm soát và cung cấp ô xy trong quá trình cháy); trồng cây xanh xung quanh khu xử lý có chiều rộng khoảng 3 – 5m nhằm giảm thiểu tối đa rác bay, mùi phát sinh từ khu xử lý rác ra môi trường và khu dân cư. Lò đốt rác phải đảm bảo về quy cách và chất lượng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt rác thải sinh hoạt QCVN 61 – MT:2015/BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của những rủi ro khác như rủi ro do hỏa hoạn, thiên tai; rủi ro trong quá trình chào hàng, đàm phán và ký kết hợp đồng, Những rủi ro này cũng có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Lĩnh vực công ích:

Công tác quét, thu gom, vận chuyển xử lý rác: Đã thực hiện nghiêm túc giờ quét, thu gom rác. Khối lượng thực hiện đạt 100% kế hoạch.

Công tác vận chuyển rác đã được gấp hết trong ngày, vệ sinh các điểm tập kết xe gom sạch sẽ. Khối lượng gấp vận chuyển rác ở xe gom bên đường, các điểm tập kết là 93.300 tấn đạt 110% kế hoạch.

- Công tác xử lý rác ở khu xử lý rác Đông Nam đã được xử lý đảm bảo đúng quy trình. Thực hiện phủ bạt, lấp đất, phun chế phẩm nhằm giảm thiểu ô nhiễm VSMT khu xử lý. Nghiên cứu thành công đề tài xử lý nước rỉ rác. Khối lượng rác đã xử lý là 110.657 tấn đạt 110% kế hoạch năm.

b. Công tác duy tu thoát nước đô thị:

Tập trung nạo vét thông thoát nước mương cống đảm bảo thông thoát nước tốt, không để ngập úng cục bộ. Khối lượng nạo vét bốc xúc, vận chuyển được 4.040 m³ đạt 100%. Thu gom, vận chuyển PTXD là 2.600 tấn đạt 109% KH. Nạo vét đất cát lề đường, dọn vệ sinh phục vụ các sự kiện chính trị của thành phố là 1.300m³.

c. Quản lý công viên, cây xanh:

Năm 2017 các công viên, khuôn viên được chăm sóc tốt. Nghĩa trang liệt sỹ Hàm Rồng được tôn tạo, chăm sóc thường xuyên. Trong dịp tết nguyên đán và các ngày lễ lớn đã đón tiếp chu đáo các đoàn khách tới viếng. Thực hiện quản lý, duy trì, chăm sóc 98,6 ha công viên, khuôn viên, NTLS (nhận bàn giao các công trình mới là dải phân cách đường Lạc Long Quân, công viên Hội An với diện tích gần 2 ha). Khối lượng thực hiện đạt 100% KH.

d. Quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng:

Việc đóng cắt điện cơ bản đúng giờ quy định, khôi phục sửa chữa kịp thời các sự cố. Tập trung sửa chữa các hư hỏng, sự cố, trang trí điện phục vụ các ngày lễ tết và các sự kiện chính trị của tỉnh và thành phố. Tập trung rà soát, kiểm tra các trường hợp câu móc điện kịp thời chấn chỉnh, xử lý.

Thực hiện quản lý vận hành 284 trạm điện tự động và 11 trạm đóng ngắt bằng tay.

đ. Kiểm tra môi trường và quản lý cơ sở hạ tầng:

Tích cực kiểm tra cơ sở hạ tầng trên địa bàn thành phố, phát hiện kịp thời các sự cố ảnh hưởng đến CSHT để báo cáo các cấp có liên quan xử lý. Phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm.

e. Công tác thu phí vệ sinh, thu khác:

Tiếp tục rà soát kiểm tra các đối tượng thu phí vệ sinh, tích cực khai thác các hợp đồng đặc biệt là các cơ sở, hộ kinh doanh có nhiều rác... làm cơ sở giao kế hoạch thu năm 2018. Tổng số tiền thu được trong năm là 7.100 triệu đồng **đạt từ 100% trở lên.**

Ngoài ra còn thực hiện tốt các nhiệm vụ phát sinh phục vụ các ngày lễ tết, các sự kiện chính trị của thành phố. Kinh phí thực hiện phát sinh đạt 7 tỷ đồng.

e. Công tác XD CB kinh doanh - dịch vụ - quản lý dự án:

Đề phù hợp với điều lệ hoạt động kinh doanh của công ty, năm 2017 đã thành lập Chi nhánh miền Tây trên cơ sở phòng Kinh doanh dịch vụ, sát nhập bộ phận quản lý dự án về phòng Kế hoạch KTVT. Đã tập trung khai thác các dịch vụ vệ sinh môi trường tại thị trấn Ngọc Lạc, Triệu Sơn, thực hiện thu gom, vận chuyển rác cho các khu dân cư mới phường Đông Hải, Quảng Thịnh, Đông Cương, ký hợp đồng dịch vụ với các khách hàng trên địa bàn thành phố đã tạo công ăn việc làm và

thu nhập ổn định cho bộ phận kinh doanh. Giá trị thực hiện năm 2017 là 60,8 tỷ đồng đạt 100 % KH giao.

*** Lĩnh vực Quản lý dự án:**

Tiếp tục thực hiện các gói thầu thuộc dự án Khu Liên hợp xử lý chất thải rắn sinh hoạt thành phố Thanh Hóa và các vùng phụ cận, gói thầu: Thiết kế, thi công các hạng mục điều chỉnh, bổ sung gồm: San nền, đường nội bộ, cổng hàng rào, nhà bảo vệ... đang triển khai thi công. Khối lượng ước đạt 30% giá trị hợp đồng và đơn vị thi công đang tổ chức điều chỉnh lại tổng mức đầu tư. Dự án Mở rộng nghĩa trang nhân dân Chợ Nhàng: các gói thầu đường giao thông, thoát nước, trồng cây xanh; hệ thống điện chiếu sáng; hệ thống xử lý nước thải; lò đốt... các nhà thầu đang triển khai thực hiện. Giá trị thực hiện đạt 29,5 tỷ đồng. Chi phí quản lý dự án đầu tư tương ứng trên 630 triệu đồng.

Kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kết quả SXKD		Ghi chú
		Năm 2017 (Từ 01/01÷ 31/12/2017)	Từ 09/06/2016 đến 31/12/2016	
1	2	3	4	5
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	168.464.566.887	117.749.771.876	
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	333.828.062	261.324.649	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	168.130.738.825	117.448.447.227	
4	Giá vốn hàng bán	149.697.749.774	105.671.252.337	
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.432.989.51	11.817.194.890	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	725.639.129	137.106.535	
7	Chi phí tài chính	2.257.123.050	1.388.469.737	
8	Trong đó: Chi phí lãi vay Bộ Tài chính	2.257.123.050	1.388.469.737	
9	Chi phí bán hàng			
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.350.310.898	8.511.198.630	
11	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.351.194.232	2.054.633.058	
12	Thu nhập khác	50.700.380	10.002.684	
13	Chi phí khác	109.351.186	75.403.589	
14	Lợi nhuận khác	(58.650.806)	(65.400.905)	

15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.492.543.426	1.989.232.153	
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	698.685.444	380.964.769	
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-		
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.	2.793.857.982	1.482.374.524	
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	585	310	
20	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	585	310	

(Nguồn Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán)

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

Thứ tự	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Hồ Viết Lâm	Giám đốc	Thành viên HĐQT - Bí thư Đảng uỷ Công ty
2	Trần Chính	Phó Giám đốc	Phó Bí thư Đảng uỷ Công ty
3	Thiều Văn San	Phó Giám đốc	Thành viên HĐQT - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ
4	Nguyễn Xuân Quý	Phó Giám đốc	Thành viên HĐQT - Ủy viên Ban chấp hành Đảng uỷ
5	Lê Hồng Quân	Phó Giám đốc	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành trong năm:

- Bỏ nhiệm Ông Lê Hồng Quân Kế toán trưởng giữ chức Phó Giám đốc Công ty 09/01/2017

2.3. Tóm tắt lý lịch trích ngang Ban điều hành:

*) **Họ và tên: Hồ Viết Lâm**

- Sinh ngày: 20 tháng 04 năm 1970.

- Quê quán: Quỳnh Phương – Quỳnh Lưu – Nghệ An

- Nơi ở hiện nay: 11 Thôi Hữu – Phường Ngọc Trạo - TPTH

- Chức vụ: Bí thư Đảng uỷ - Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty

- Đơn vị công tác: Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đại học Lâm nghiệp – Thạc sỹ QTKD

- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
12/1994 – 01/2001	Cán bộ phòng tổ chức – Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
02/2001 – 07/2001	Đội phó XMVC – Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
08/2001 – 12/2002	Nhân viên phòng tổ chức – Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
01/2003 – 08/2008	Kỹ sư Lâm nghiệp – Công ty môi trường và CTĐT Thanh Hóa
09/2008 – 10/2010	Kỹ sư – Phó Giám đốc XN CVCX – Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
11/2010 – 09/2015	Giám đốc XN CVCX – Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
10/2015 – đến nay	Giám đốc Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

***) Họ và tên: Trần Chính.**

- Sinh ngày: 26 tháng 03 năm 1966.
- Quê quán: Đông Khê, Đông Sơn, Thanh Hóa
- Nơi ở hiện nay: 06/27 Ngô Sỹ Liên, P. Tân Sơn, TPTH
- Chức vụ: Phó bí thư Đảng uỷ - Phó Giám đốc .
- Đơn vị công tác: Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Kỹ sư cơ khí Nông nghiệp.
- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
04/1989 – 03/1997	Kỹ sư. Công ty ô tô vận tải Hà Tây
04/1997 – 07/1997	Không tham gia BHXH
08/1997 – 02/1998	Kỹ sư. Công ty ô tô vận tải Hà Tây
03/1998- 03/1999	Không tham gia BHXH
04/1999 – 10/2001	Cán bộ kỹ thuật xưởng sửa chữa. Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

11/2001 – 05/2010	Xưởng trưởng Xương cơ khí. Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
06/2010 – 12/2015	Giám đốc Xí nghiệp Cơ khí. Công ty TNHH MTV Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
01/2016 – nay	Phó Giám đốc. Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.

***) Họ và tên: Thiều Văn San**

- Sinh ngày: 20 tháng 03 năm 1963.
- Quê quán: Đông Sơn, Thanh Hóa
- Nơi ở hiện nay: SN 20, Lê Thế Long, P.Ba Đình, TPTH.
- Chức vụ: Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy - Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc công ty
- Đơn vị công tác: Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư Giao thông vận tải
- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
02/1987 – 10/1988	Cán bộ. Công ty cầu Đông Sơn – Thanh Hóa
11/1988 – 03/1993	Cán bộ kỹ thuật. Công ty quản lý công trình công cộng Thanh Hóa
04/1993 – 06/1994	Đội phó – Đội 4. Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
07/1994 – 06/2006	Đội trưởng – Đội 4. Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
07/2006 – 05/2011	Trưởng phòng kế hoạch – Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
06/2011 - nay	Phó Giám đốc công ty – Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

***) Họ và tên: Nguyễn Xuân Quý**

2. Sinh ngày: 13 tháng 07 năm 1969.
3. Quê quán: Quảng Trạch – Quảng Xương – Thanh Hóa
4. Nơi ở hiện nay: 166 Lý Nhân Tông – Phường Đông Thọ - TPTH
5. Chức vụ: Ủy viên BCH Đảng ủy - Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc Công ty
6. Đơn vị công tác: Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

7. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đại học Bách Khoa

8. Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
04/1992 – 12/1996	Cán bộ - Xí nghiệp gạch ngói Cẩm Trướng
01/1997 – 01/2001	Cán bộ Phòng Kế hoạch – Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
02/2001 – 12/2008	Phó phòng Kế hoạch – Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
01/2009 – 01/2010	Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Kế hoạch kỹ thuật – Công ty môi trường và CTĐT Thanh Hóa
02/2010 – 05/2011	Trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật – Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
06/2011 – đến nay	Phó Giám đốc – Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

***) Họ và tên: Lê Hồng Quân.**

- Sinh ngày: 10 tháng 10 năm 1975.

- Quê quán: Xã Quảng Châu, Quảng Xương, Thanh Hóa

- Nơi ở hiện nay: Lô 403 Liên kế 8 khu Đông Vệ 5, P. Đông Vệ, TPTH.

- Chức vụ: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy - Phó Giám đốc .

- Đơn vị công tác: Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân Tài chính Kế toán.

- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
09/1993 – 12/1994	Bộ đội. LD 171 Hải quân
01/1995 – 08/1999	Không tham gia BHXH
09/1999 – 12/1999	Bảo vệ. Ban dự án nhà máy giày TTXK
01/2000 - 12/2001	Kế toán xí nghiệp đá Granit xuất khẩu. Công ty đá hoa Granit xuất khẩu Công ty Phương Đông Thanh Hóa
01/2002 – 12/2003	Không tham gia BHXH

01/2004 – 10/2004	Kế toán trưởng. Công ty đá Cúc Khang thành phố Thanh Hóa
11/2004 – 11/2007	Kế toán viên xí nghiệp cây xanh. Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.
12/2007 – 02/2009	Kế toán viên phòng Tài vụ. Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.
03/2009 – 07/2010	Chuyên viên – Phó phòng kế toán tài vụ. Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.
08/2010 – 12/2016	Kế toán trưởng. Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
01/2017 - nay	Phó Giám đốc. Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

***) Họ và tên: Lê Thị Thu Hà**

- Sinh ngày: 15 tháng 05 năm 1983.
- Nơi ở hiện nay: SN 20, ngõ 40, Trương Hán Siêu, P.Đông Sơn, TP.Thanh Hóa.
- Chức vụ: Kế toán trưởng - Trưởng phòng Tài chính - Kế toán
- Đơn vị công tác: Phòng Tài chính – Kế toán.
- Trình độ: Cử nhân kinh tế.
- Chuyên ngành: Kế toán.
- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
10/2007 – 12/2009	Kế toán viên – Công ty quảng cáo Hatuba – TP.Thanh Hóa
01/2010 – 04/2010	Không tham gia bảo hiểm xã hội
05/2010 – 01/2015	Kế toán viên – Ban QLDA - Công ty TNHH MTV Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
02/2015 - 05/2016	Kế toán viên – Phòng Tài chính kế toán - Công ty TNHH MTV Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
06/2016 – 09/2016	Kế toán viên – Phòng Tài chính kế toán - Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
10/2016 – 12/2016	Phó phòng TC-KT - Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

01/2017 – 06/2017	Phó phụ trách phòng TC-KT – Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
Từ 07/2017 đến nay	Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Thanh Hóa (Theo QĐ số 01/QĐ-HĐQT ngày 29/6/2017 về việc Bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý)

2.4. Tóm tắt lý lịch trích ngang Hội đồng quản trị:

***) Họ và tên: Đỗ Thị Minh Hải**

- Sinh ngày: 07 tháng 11 năm 1982.
- Quê quán: Xã An Đạo – Huyện Phù Ninh – Tỉnh Phú Thọ
- Nơi ở hiện nay: Tổ 17 – Phường Phú Diễn – Quận Bắc Từ Liêm – TP Hà Nội
- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Đơn vị công tác: Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân Kinh tế Tiếng Anh
- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
04/2007 – 07/2007	Nhân viên kinh doanh – Công ty TNHH Nhật Trung
08/2007 – 10/2009	Trưởng phòng – Công ty TNHH Nhật Trung
11/2009 – 11/2009	Không tham gia BHXH
12/2009 – 08/2011	Chuyên viên – Công ty CP Viettronics – Công nghiệp 167 Nguyễn Ngọc Nại
09/2011 – 11/2013	Chuyên viên – Công ty Cổ phần Công nghệ AMEC – nhà 48 BT3 KĐT bán đảo Linh Đàm Hà Nội
12/2013 – 03/2015	Nhân viên – Công ty Goldsun Việt Nam
04/2015 – 06/2015	Không tham gia BHXH
07/2015 – 06/2016	Trưởng phòng KD – Công ty Cổ phần TM & ĐT bất động sản An Phát – Hà Nội
07/2016 đến nay	Chủ tịch HĐQT – Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

***) Họ và tên: Nguyễn Ngọc Sơn.**

- Sinh ngày: 27 tháng 07 năm 1988.
- Quê quán: Thiệu Hóa, Thanh Hóa
- Nơi ở hiện nay: SN 14/97 Trường Thi, P. Trường Thi, TPTH
- Chức vụ: Kỹ sư phòng Kế hoạch - KTVT.
- Đơn vị công tác: Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Kỹ sư ngành lâm nghiệp đô thị.
- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
12/2011 - 12/2012	Chuyên viên – Ban quản lý dự án. Công ty TNHH MTV Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
01/2013 – 01/2013	Chuyên viên – Ban quản lý dự án. Công ty TNHH MTV Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
02/2013 – 12/2015	Kỹ sư lâm nghiệp đô thị. Công ty TNHH MTV Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
01/2016 – 12/2016	Kỹ sư. Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

*)Ba thành viên Hồ Viết Lân, Thiệu văn San và Nguyễn Xuân Quý đã kê khai mục Ban điều hành

2.5. Tóm tắt lý lịch trích ngang Ban Kiểm soát:

***) Họ và tên: Lê Thị Hiền**

- Sinh ngày: 26 tháng 01 năm 1989.
- Quê quán: Xã Định Hòa – huyện Yên Định – Thanh Hóa
- Nơi ở hiện nay: 46 Triệu Quang Phục – Phường Đông Thọ - TPTH
- Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
- Đơn vị công tác: Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân kế toán – Thạc sỹ QTKD
- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
08/2012 – 05/2016	Chuyên viên Phòng Kế toán – Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
06/2016 – đến nay	Trưởng ban Kiểm soát – Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

***) Họ và tên: Nguyễn Thị Nga**

2. Sinh ngày: 27 tháng 05 năm 1979.
3. Quê quán: Hà Tân – Hà Trung – Thanh Hóa
4. Nơi ở hiện nay: 05 Đào Đức Thông – Phường Trường Thi
5. Chức vụ: Phó phòng Nhân sự
6. Đơn vị công tác: Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
7. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân kinh tế ngành Kinh tế bảo hiểm
8. Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
11/1999 – 04/2007	Chuyên viên Phòng Nhân chính – Công ty quản lý và sửa chữa đường bộ 472 Thanh Hóa
05/2007 – 07/2013	Phó Phòng Nhân chính – Công ty quản lý và sửa chữa đường bộ 472 Thanh Hóa
08/2013 – 09/2014	Chuyên viên Phòng Nhân sự – Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
10/2014 – đến nay	Phó phòng Nhân sự - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

***) Họ và tên: Nguyễn Tiến Hải**

- Sinh ngày: 20 tháng 11 năm 1985.
- Quê quán: Đông Quang, Đông Sơn, Thanh Hóa.
- Nơi ở hiện nay: SN 05/11 ngõ 76 Đường vệ Đà, P. Quảng Thắng, TPTH
- Chức vụ: Trưởng phòng
- Đơn vị công tác: Phòng Hành chính, Công ty CP MT và CTĐT Thanh Hóa
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân chuyên ngành công nghệ máy tính
- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
08/2009 – 09/2014	Chuyên viên phòng hành chính. Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
10/2014 – 06/2016	Phó phòng hành chính. Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
07/2016 – 09/2016	Phó phụ trách phòng hành chính. Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
10/2016 - nay	Trưởng phòng hành chính. Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

2.6. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác của các bộ quản lý do công ty phát hành:

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức danh nghề nghiệp	Số cổ phần sở hữu	Số cổ phần nhận ủy quyền	Tổng số cổ phần
1	Đỗ Thị Minh Hải	11/7/1982	Chủ tịch HĐQT	702.200		702.200
2	Hồ Việt Lân	4/20/1970	Giám đốc Công ty	2.100	1.752.390	1.754.490
3	Nguyễn Xuân Quý	7/13/1969	Phó Giám đốc	2.300	15.100	17.400
4	Thiều Văn San	3/20/1963	Phó Giám đốc	2.800	9.800	12.600
5	Lê Hồng Quân	10/10/1975	Phó Giám đốc	2.300		2.300
6	Trần Chính	3/26/1966	Phó Giám đốc	2.500	7.200	9.700
7	Lê Thị Hiền	1/26/1989	Trưởng ban kiểm soát	300		300
8	Lê Thị Thu Hà	5/15/1983	Kế toán trưởng	500		500
9	Nguyễn Thị Nga	5/27/1979	Phó phòng Nhân sự	200	2.200	2.400
10	Nguyễn Ngọc Sơn	7/27/1988	Chuyên viên Phòng KHKT	400		400
11	Nguyễn Tiến Hải	11/20/1985	Trưởng phòng Hành chính	600		600
	TỔNG SỐ					2.502.890

2.7. Số lượng cán bộ, nhân viên.

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Ghi chú
1. Phân theo trình độ lao động:	963	100%	
1.1 Đại học và trên Đại học	179	18,59%	
1.2 Cao đẳng	32	3,32%	
1.3 Trung cấp	37	3,84%	
1.4 Công nhân kỹ thuật	22	2,28%	
1.6 Lao động phổ thông	693	71,96%	
2.Phân theo giới tính:	963	100,00%	
2.1 Nam	396	41,12%	
2.2 Nữ	567	58,88%	

2.8. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

- Tổ chức thành công đại hội cổ đông lần đầu, ra mắt công ty cổ phần, bầu Hội đồng quản trị, Ban giám đốc mới phù hợp với mô hình hoạt động mới. Đồng thời kiện toàn lại bộ máy cán bộ chủ chốt công ty.

- Ngay sau có Nghị quyết của Đại HĐCD thường niên 2017, HĐQT đã họp phiên đầu tiên để phân công quản lý điều hành công ty, bao gồm: Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, các phó Giám đốc và Kế toán trưởng công ty. Căn cứ vào nhiệm vụ do Giám đốc đã phân công cho các Phó Giám đốc; HĐQT đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của HĐQT theo đúng năng lực, sở trường và nguyện vọng, phù hợp với Nghị quyết của Đảng ủy và HĐQT công ty, phù hợp với công việc đang thực hiện.

- Để phù hợp với mô hình hoạt động mới của công ty, công ty luân chuyển điều động một số vị trí cán bộ quản lý phù hợp với năng lực công tác nhờ XN cơ khí xây lắp công trình, Xí nghiệp duy tu thoát nước, Nhà máy xử lý nước thải, XN xe máy vận chuyển, chuyển bộ phận Dự án về phòng Kế hoạch KTĐT.

- Sau khi ký được Hợp đồng dịch vụ công ích với UBND thành phố công ty đã điều chỉnh, cân đối tiền lương đảm bảo thu nhập cho người lao động.

- Công tác quản lý điều hành: Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc căn cứ vào Quy chế làm việc, phân công chỉ đạo nghiệp vụ, chỉ đạo các lĩnh vực, các đơn vị cho từng đ/c. Thực hiện thường xuyên chế độ giao ban cán bộ chủ chốt.

- Các phòng ban nghiệp vụ bám sát chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt chức năng tham mưu. Triển khai và cụ thể hoá các quy định, các chế độ chính sách mới của Đảng, Nhà nước vào thực tiễn công ty.

- Phối hợp với Công đoàn thực hiện tốt các cuộc Đối thoại định kỳ trực tiếp giữa người sử dụng lao động với đại diện người lao động công ty theo đúng tinh thần Nghị định 60 của Chính phủ.

- Từ ngày 1/7/2017 mức lương cơ sở tăng từ 1.210.000 lên 1.300.000 đồng theo nghị quyết 47/2017/NĐ-CP ngày 24/4/2017.

- Từ ngày 1/1/2017 mức lương tối thiểu vùng tăng từ 2.700.000 lên 2.900.000 đồng theo nghị quyết 153/2016/NĐ-CP ngày 14/11/2016 quy định mức lương tối thiểu vùng năm 2017 đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động có hiệu lực từ ngày 1/1/2017.

- Ngày 19/1/2018 Giám đốc Công ty ký quyết định số 03C/QĐ-CDCT về việc thưởng mức độ hoàn thành công việc và hiệu quả sản xuất kinh doanh cho người quản lý, người điều hành công ty và cán bộ gián tiếp các phòng ban đơn vị với mức thưởng như sau:

Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty:

hệ số 1,5

Phó Giám đốc, TBKS, KTT:	hệ số 1
Trưởng các phòng:	hệ số 0,7
Phó các phòng:	hệ số 0,5
Trưởng các đơn vị:	hệ số 0,5
Phó các đơn vị:	hệ số 0,4
Chuyên viên các phòng:	hệ số 0,3
Chuyên viên đơn vị, cán sự các phòng ban đơn vị:	hệ số 0,2

- Tổng số lao động công ty đầu năm là 926 người, cuối năm 2017 là 963 người được phân bổ ở các phòng ban, đơn vị sản xuất trực thuộc. Công ty cơ bản lo đủ việc làm cho người lao động, đời sống được nâng lên rõ rệt.

- Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với cán bộ CNVLD: thực hiện đầy đủ chế độ phụ cấp ca 3, chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật, tăng giờ, làm ngày lễ tết, chế độ phép, 100% được đóng BHXH, BHYT BHTN theo quy định.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

- Các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án).

Thực hiện và hoàn thành dự án đầu tư phương chuyển vận chuyển rác thải:
Mua 03 xe ép rác, Tổng kinh phí: 4.036.363.635 đồng

- Tình hình thực hiện các dự án lớn:

Các công trình, dự án thực hiện đảm bảo quy trình pháp lý, quản lý chất lượng, khối lượng và thanh quyết toán theo quy định hiện hành. Thực hiện đúng các bước của quá trình đầu tư và triển khai thực hiện dự án, tham gia quản lý, giám sát các dự án do Tỉnh, thành phố giao Công ty làm chủ dự án, chủ đầu tư đảm bảo đúng quy trình, quy phạm, tiến độ, chất lượng. Xây dựng các kế hoạch thực hiện dự án, bám sát tiến độ đề ra.

Giá trị thực hiện quản lý dự án: Đạt 1.000 triệu đồng.

3.2. Tình hình thực hiện các công trình, dự án:

Triển khai thực hiện một số công trình, dự án được giao bao gồm:

a. Dự án Mở rộng, nâng cấp nghĩa trang nhân dân Chợ Nhàng thành phố Thanh Hóa:

- Hoàn thiện gói thầu khu cát táng cảnh quan đảm bảo khai thác phục vụ nhân dân và nguồn kinh phí thực hiện dự án. Khai thác thu phí hạ tầng khu mộ cát táng cảnh quan dòng họ đến 08/12/2017 đạt giá trị: 17.381 triệu đồng.

- Thi công gói thầu: San nền khu vực còn lại, công tường rào, hệ thống cấp nước, nhà quản lý, nhà để xe, nhà vệ sinh, nhà bát giác đạt giá trị: 9.200 triệu đồng

- Thi công gói thầu: Đường giao thông, thoát nước, lát hè, bó vỉa phần còn lại, trồng cây xanh cách ly đạt giá trị 2.071 triệu đồng

- Thi công gói thầu: Hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng đạt giá trị 600 triệu đồng

- Thi công gói thầu: Hệ thống xử lý nước thải, lò đốt đạt giá trị 840 triệu đồng.

- Xây 4.170 mộ cát táng nhân dân lô C3, C5 đạt giá trị 6.800 triệu đồng. Đảm bảo có đủ số lượng mộ phục vụ nhân dân và các dự án GPMB trên địa bàn thành phố Thanh Hóa.

b. Dự án Khu liên hợp xử lý chất thải rắn sinh hoạt thành phố Thanh Hóa và vùng phụ cận:

- Thi công gói thầu: Mương thu nước từ các sườn núi quanh khu xử lý và mương dẫn thu nước từ khu xử lý ra sông Hoàng, năm 2016 thi công đạt giá trị 10.300 triệu đồng, năm 2017 do vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng nên đơn vị thi công chưa triển khai phần còn lại.

- Thi công gói thầu số 08 (gói thầu EC) về việc khảo sát, thiết kế và thi công xây dựng công trình: San nền, đường nội bộ, công, hàng rào, nhà bảo vệ, cấp điện, cấp nước, thoát nước mưa (Trừ hạng mục mương thu nước sườn núi và mương dẫn nước ra sông Hoàng).

+ Thực hiện Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 17/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư và điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Khu liên hợp xử lý chất thải rắn sinh hoạt thành phố Thanh Hoá và các vùng phụ cận – giai đoạn I: Hạ tầng kỹ thuật.

Công ty đã tiến hành triển khai lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng đơn vị trúng thầu: Liên danh nhà thầu Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Trường Phát – Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và thương mại Đại Việt.

+ Theo Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Khu liên hợp xử lý chất thải rắn sinh hoạt thành phố Thanh Hóa và các vùng phụ cận – giai đoạn I: Hạ tầng kỹ thuật (bao gồm: San nền, giao thông, thoát nước, hệ thống cấp nước, công, hàng rào, nhà bảo vệ, cây xanh cách ly, kè gia cố hồ xử lý và các hồ xử lý nước rỉ rác, cấp điện và điện chiếu sáng)

Tổng dự toán xây dựng:	120.744.553.000 đồng
Trong đó: - Chi phí xây lắp:	108.915.695.000 đồng
- Chi phí QLDA:	1.152.938.018 đồng
- Chi phí TVĐTXD:	4.680.482.543 đồng
- Chi phí khác:	4.810.751.879 đồng
- Chi phí dự phòng:	824.686.000 đồng

+ Đến ngày 20/7/2017 đơn vị thi công đã triển khai thi công được một số hạng mục công trình gồm: San nền, đường giao thông, đào hồ xử lý và các hồ xử lý nước rỉ rác. Khối lượng thanh toán đạt: 41.122.692.000 đồng.

+ Ngày 20/7/2017 Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án: Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tại xã Đông Nam, huyện Đông Sơn tại Quyết định số 2591/QĐ-UBND.

+ Ngày 21/7/2017 Công ty đã có văn bản yêu cầu đơn vị thi công tạm dừng thi công xây dựng công trình và nghiệm thu khối lượng đã thi công. Đến nay, Công ty có văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá giao cho các sở, ban ngành kiểm tra điểm dừng kỹ thuật làm cơ sở cho việc điều chỉnh dự án đầu tư theo Quyết định số 2591/QĐ-UBND ngày 20/7/2017.

c. Dự án Xử lý ô nhiễm môi trường tại khu chứa và xử lý rác Cồn Quán, phường Phú Sơn: hiện đã được hội đồng nhân dân tỉnh đưa vào kế hoạch đầu tư năm 2017, tổng mức 80.500 triệu đồng từ nguồn vốn ngân sách TW.

Kết quả thực hiện công tác quản lý dự án năm 2017 đạt được cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch đề ra: giá trị thực hiện đạt giá trị 60.633 triệu đồng, giá trị quản lý dự án đạt 1000 triệu đồng.

Công tác quản lý, triển khai thực hiện dự án năm 2018 như sau:

- Dự án Mở rộng, nâng cấp nghĩa trang nhân dân Chợ Nhàn: Đơn đốc nhà thầu triển khai thi công hoàn thành các gói thầu đảm bảo đúng tiến độ đề ra. Khai thác lô mộ cát táng cảnh quan đạt 15.000 triệu đồng. Tiếp tục triển khai xây mộ cát táng phục vụ nhu cầu nhân dân và công tác GPMB các dự án trên địa bàn Thành phố.

- Dự án Xử lý ô nhiễm môi trường tại khu chứa và xử lý rác Cồn Quán, phường Phú Sơn: phối hợp với các ngành, các cấp để triển khai thực hiện dự án.

- Dự án Khu liên hợp xử lý chất thải rắn sinh hoạt thành phố Thanh Hóa và vùng phụ cận: Đơn đốc nhà thầu thi công hoàn thành việc điều chỉnh dự án đầu tư, phê duyệt điều chỉnh thiết kế BVTC và dự toán công trình, triển khai thi công các hạng mục công trình của gói thầu EC đảm bảo việc bàn giao mặt bằng cho Nhà

đầu tư Nhà máy xử lý rác thải Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển công nghệ Môi trường Ecotech triển khai thi công từng hạng mục nhà máy.

- Hoàn thành quyết toán các công trình đã thực hiện theo quy định.

b) Các công ty con, công ty liên kết: *Không*

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản:	170.226.138.157	181.101.546.855	6,39 %
Doanh thu thuần:	179.391.823.097	168.130.738.825	-6,28 %
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh:	2.670.849.209	3.551.194.232	32,61 %
Lợi nhuận khác:	- 219.092.886	- 58.650.806	-73,23 %
Lợi nhuận trước thuế:	2.451.756.323	3.492.543.426	42,45 %
Lợi nhuận sau thuế:	1.884.302.310	2.793.857.982	48,27 %
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức:			
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản:			
Doanh thu:			
Thuế và các khoản phải nộp:			
Lợi nhuận trước thuế:			
Lợi nhuận sau thuế:			

- Các tiêu chí khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	1,52	1,51	-0,066 %
+ Hệ số thanh toán nhanh			
Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,1	1,09	-0,091 %

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,81	0,8	-1,235 %
+ Hệ số vốn/ Vốn chủ sở hữu	4,17	4,2	0,72 %
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân.	3,02	4,15	37,42 %
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	1,05	0,92	-12,38 %
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần.	0,8	1,66	107,5 %
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,5	8,07	1514 %
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Chủ tài sản.	1,2	1,54	28,33 %
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần.	1,4	2,1	50 %
.....			

Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng: Không

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Quy mô vốn			
- Vốn điều lệ			
- Tổng tài sản có:			
- Tỷ lệ an toàn vốn:			
2. Kết quả hoạt động kinh doanh:			
- Doanh số huy động tiền gửi:			
- Doanh số cho vay:			
- Doanh số thu nợ:			
- Nợ quá hạn			
- Nợ khó đòi			
- Hệ số sử dụng vốn			
- Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh			

- Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng số dư nợ			
- Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng số dư nợ			
3. Khả năng thanh khoản			
- Khả năng thanh toán ngay			
- Khả năng thanh toán chung			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 3.297.790 cổ phần

Trong đó:

Số lượng cổ phần nhà nước chi phối: 1.729.790 cổ phần (52,453%).

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 702.200 cổ phần (21,293%).

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 865.800 cổ phần (26,254%).

(Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Điều lệ công ty).

b. Cơ cấu cổ đông:

Bảng cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2017:

Số TT	Loại Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp (%)
1	Cổ đông trong nước		3.277.900	100
1.1	Tổ chức (UBND tỉnh Thanh Hoá)	1.729.790	17.297.900.000	52,453
1.2	Cá nhân	1.567.200	15.672.000.000	47,833
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	Tổng Cộng:		32.977.900.000	100

Danh sách cổ đông nắm giữ 5% trở lên:

Số TT	Tên Cổ đông	CMT/Hộ chiếu/GCNCC CD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp (%)
1.1	Tổ chức (UBND tỉnh Thanh Hoá)		Đại lộ Lê Lợi phường Lam Sơn	1.729.790	52,453

			thành phố Thanh Hoá		
1.2	Đỗ Thị Minh Hải	02518200049 1	Tổ 17 – Phường Phú Diễn – Quận Bắc Từ Liêm – TP Hà Nội	702.200	21,293
	Tổng Cộng:			2.431.900	73,746

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Không*

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: *Không*

đ. Các chứng khoán khác: *Không*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm: *Không*

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ công ty: *Không*

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: *Không*

b) năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: *Không*

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: *Không*

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: *Không*

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không*

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: **963 người**

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty thực hiện đầy đủ kịp thời chính sách đối với người lao động theo

đúng quy định của pháp luật, công ty đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, cải thiện điều kiện làm việc, quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Công ty đã xây dựng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi để thăm hỏi người lao động để động viên kịp thời khi người lao động gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm công ty đều tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá, khen thưởng, khen thưởng đột xuất động viên người lao động có công đóng góp cho công ty.

Về an toàn: Công ty đã thành lập Ban an toàn lao động; người lao động được trang bị đầy đủ trang thiết bị và dụng cụ phòng hộ lao động. Đối với những công việc có yếu tố nguy hiểm độc hại người lao động được trang bị thiết bị chuyên dùng đảm bảo an toàn.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Hàng năm người lao động được học tập đào tạo, đào tạo lại để đúc rút kinh nghiệm và nâng cao trình độ. Công ty hỗ trợ tiền lương, các phương tiện phục vụ cho học tập tùy theo yêu cầu cụ thể.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: *Không*.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: *Không*

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: *Không*

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: *Không*.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2017:

(Ban giám Đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đặc điểm tình hình:

Năm 2017 là năm thứ 2 công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Là năm có nhiều sự kiện chính trị của Tỉnh và thành phố. Công ty tiếp tục sắp xếp lại cán bộ ở một số phòng, đơn vị để phù hợp với mô hình hoạt động mới. Năng lực công tác cán bộ được nâng lên, năng lực quản lý của các phòng ban đơn vị có nhiều tiến bộ, tính chủ động, tinh thần trách nhiệm được nâng lên, góp phần phát triển công ty vững chắc trong tiến trình hội nhập của nền kinh tế.

Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện sản xuất kinh doanh trong năm 2017 đã đạt được kết quả như sau:

2. Hoạt động của Ban Giám đốc điều hành Công ty trong năm 2017

Trong quản lý và điều hành SXKD, Ban Giám đốc đã có nhiều cố gắng trong việc tìm kiếm việc làm, tổ chức triển khai thực hiện, hoàn thành nhiệm vụ mà thành phố đã giao bàn giao vượt tiến độ, tạo dựng niềm tin đối với lãnh đạo và nhân dân thành phố Thanh Hóa. Ban Giám đốc tích cực và cương quyết trong công tác quyết toán nội bộ, thu hồi vốn, thực hiện tốt các chế độ lương, thưởng, đóng bảo hiểm xã hội và đảm bảo tốt các quyền lợi khác cho người lao động. Ban Giám đốc công ty đã tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các Nội quy, Quy chế của Công ty. Đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc luôn báo cáo và xin ý kiến HĐQT và thực thi theo Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.

Các cán bộ quản lý các phòng, ban các đơn vị trong công ty có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, luôn vì quyền lợi chung của tập thể, tuy nhiên cần tiếp tục trao đổi phương pháp quản lý điều hành để đạt kết quả tốt hơn.

Trong năm 2017 ở một số mặt công tác và lĩnh vực khác vẫn còn tồn tại những hạn chế đã được nêu nhưng chưa được Ban Giám đốc khắc phục triệt để làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Việc phối hợp công tác, kiểm soát, giải quyết hồ sơ của phòng ban Công ty vẫn chưa kịp thời làm ảnh hưởng đến việc tổ chức triển khai công việc của các đơn vị.

- Ở một số đơn vị, Ban Giám đốc vẫn còn thụ động trong việc điều hành, chưa thật sự cương quyết, thiếu quyết đoán, chưa làm hết chức trách nhiệm vụ được giao không kiểm soát được tiến độ, chất lượng, làm ảnh hưởng tới hình ảnh và hiệu quả SXKD của Công ty.

- Một số mô hình quản lý, điều hành và giao khoán cho các đơn vị còn manh muồn nhỏ lẻ và chưa nhân rộng.

Trong năm 2018, HĐQT yêu cầu Ban Giám đốc cần có các giải pháp cụ thể để khắc phục các hạn chế nêu trên.

3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua:

Năm 2017 là năm công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, là năm có nhiều sự kiện chính trị quan trọng: Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 12, bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Năm 2017 Công ty đã luân chuyển và sắp xếp lại cán bộ ở một số phòng, đơn vị để phù hợp với mô hình hoạt động mới. Năng lực công tác cán bộ được quan tâm, năng lực quản lý của các phòng ban đơn vị có nhiều tiến bộ, tính chủ động, tinh thần trách nhiệm được nâng lên, góp phần phát triển công ty vững chắc trong tiến trình hội nhập của nền kinh tế.

Công ty Cổ phần Môi trường và công trình đô thị Thanh Hoá thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2017 với nhiều thuận lợi nhưng cũng rất nhiều khó khăn, thách thức, tập thể Cán bộ quản lý và Người lao động công ty đã nỗ lực, quyết tâm

phần đầu để thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, với nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau, kết quả SXKD của Công ty chưa cao, chỉ đạt được các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua ngày 29/05/2017. Căn cứ vào Nghị quyết của HĐQT Giám đốc công ty đã chỉ đạo cụ thể các lĩnh vực sản xuất kinh doanh và đạt được những kết quả trên các lĩnh vực cụ thể như sau:

3.1. Lĩnh vực công ích:

a. Công tác quét, thu gom, vận chuyển xử lý rác:

- Công tác quét thu gom rác: đã thực hiện khoán gọn cho 3 Xí nghiệp môi trường, tăng cường kiểm tra giám sát công nhân thực hiện nhiệm vụ làm cơ sở nghiệm thu đặc biệt là sau cơn bão số 2, số 10. Khối lượng thực hiện đạt 100% kế hoạch.

- Công tác vận chuyển rác đã được gấp hết trong ngày, vệ sinh các điểm tập kết xe gom sạch sẽ. Khối lượng gấp vận chuyển rác ở xe gom bên đường, các điểm tập kết là 92.355 tấn đạt 109% kế hoạch.

- Công tác xử lý rác ở khu xử lý rác Đông Nam đã được xử lý đảm bảo đúng quy trình. Thực hiện phủ bạt, lấp đất, phun chế phẩm nhằm giảm thiểu ô nhiễm VSMT khu xử lý. Nghiên cứu thành công đề tài xử lý nước rỉ rác. Khối lượng rác đã xử lý là 110.599 tấn đạt 110% kế hoạch năm.

b. Công tác duy tu thoát nước đô thị:

Tập trung nạo vét thông thoát nước mương công đảm bảo thông thoát nước tốt, không để ngập úng cục bộ. Khối lượng nạo vét bốc xúc, vận chuyển được 4.029 m³ đạt 100%. Thu gom, vận chuyển PTXD là 2.553 tấn đạt 106% KH.

c. Quản lý công viên, cây xanh:

Năm 2017 các công viên, khuôn viên được chăm sóc tốt. Nghĩa trang liệt sỹ Hàm Rồng được tôn tạo, chăm sóc thường xuyên. Trong dịp Tết nguyên đán và các ngày lễ lớn đã đón tiếp chu đáo các đoàn khách tới viếng. Thực hiện quản lý, duy trì, chăm sóc 98,6 ha công viên, khuôn viên, NTLS (nhận bàn giao các công trình mới là dải phân cách đường Lạc Long Quân, trong công viên Hội An với diện tích là 2,04 ha). Khối lượng thực hiện đạt 100% KH.

d. Sửa chữa thay thế, quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng:

Việc đóng cắt điện cơ bản đúng giờ quy định, khôi phục sửa chữa kịp thời các sự cố. Tập trung trang trí điện phục vụ Tết Nguyên Đán Đình Dậu, phục vụ sự kiện chính trị của thành phố kịp thời.

Thực hiện quản lý vận hành 276 trạm điện tự động, đóng ngắt bằng tay và từ điều khiển đèn tín hiệu giao thông. Năm 2017 nhận bàn giao mới 11 tủ điện mới.

đ. Kiểm tra môi trường và quản lý cơ sở hạ tầng:

DI
JN
3 F
RL
TR
NI
21

Tích cực kiểm tra cơ sở hạ tầng trên địa bàn thành phố, phát hiện kịp thời các sự cố ảnh hưởng đến CSHT để báo cáo các cấp có liên quan xử lý. Phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm.

e. Công tác thu phí vệ sinh, thu khác:

Đã thực hiện rà soát kiểm tra toàn bộ đối tượng thu phí vệ sinh làm cơ sở giao kế hoạch thu năm 2017. Tổng số tiền thu được trong năm là 7.162,2 triệu đồng đạt 108,5% KH giao.

Khối lượng thực hiện năm 2016 ở tất cả các hạng mục so với hợp đồng ký với UBND thành phố đạt từ 100% trở lên.

Ngoài ra, đã thực hiện tốt nhiệm vụ phát sinh phục vụ tết nguyên đán Đinh Dậu 2017, ngày Giải phóng miền Nam 30/4, ngày Quốc Khánh 2/9 và các sự kiện chính trị của tỉnh, thành phố đảm bảo thành phố luôn Sạch - Đẹp. Đặc biệt là xử lý sau cơn bão số 2, số 10, phục vụ Hội nghị thường niên Hiệp hội các đô thị Việt Nam, cải tạo trồng dặm cây xanh trên các công viên khuôn viên... Giá trị thực hiện các nhiệm vụ phát sinh trong năm 2017 đạt hơn 7 tỷ đồng.

Khối lượng thực hiện năm 2017 ở tất cả các hạng mục so với hợp đồng ký với UBND thành phố đạt từ 100% trở lên. Giá trị thực hiện lĩnh vực công ích đạt 119 tỷ đồng.

3.2. Công tác XD CB kinh doanh - dịch vụ - quản lý dự án:

a. Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ:

Trong năm 2017 bộ phận kinh doanh đã tập trung khai thác các thế mạnh của công ty. Chi nhánh miền Tây tập trung khai thác các dịch vụ vệ sinh môi trường tại thị trấn Ngọc Lạc, thu gom vận chuyển rác cho các khu dân cư mới phường Đông Hải, Quảng Thịnh, Đông Cương, ký hợp đồng dịch vụ với các khách hàng trên địa bàn thành phố đã tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho bộ phận kinh doanh.

Giá trị thực hiện năm 2017 là hơn 60.8 tỷ đồng đạt 100 % KH giao.

b. Quản lý dự án:

- Hoàn thiện gói thầu khu cát tắng cảnh quan đảm bảo khai thác phục vụ nhân dân và nguồn kinh phí thực hiện dự án. Khai thác thu phí hạ tầng khu mộ cát tắng cảnh quan dòng họ đến 08/12/2017 đạt giá trị: 17.381 triệu đồng.

- Thi công gói thầu: San nền khu vực còn lại, công tường rào, hệ thống cấp nước, nhà quản lý, nhà để xe, nhà vệ sinh, nhà bát giác đạt giá trị: 9.200 triệu đồng

- Thi công gói thầu: Đường giao thông, thoát nước, lát hè, bó vỉa phần còn lại, trồng cây xanh cách ly đạt giá trị 2.071 triệu đồng

- Thi công gói thầu: Hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng đạt giá trị 600 triệu đồng

- Thi công gói thầu: Hệ thống xử lý nước thải, lò đốt đạt giá trị 840 triệu đồng

- Xây 4.170 mộ cát táng nhân dân lô C3, C5 đạt giá trị 6.800 triệu đồng. Đảm bảo có đủ số lượng mộ phục vụ nhân dân và các dự án GPMB trên địa bàn thành phố Thanh Hóa.

+ **Dự án Khu liên hợp xử lý chất thải rắn sinh hoạt thành phố Thanh Hóa và vùng phụ cận:**

- Thi công gói thầu: Mương thu nước từ các sườn núi quanh khu xử lý và mương dẫn thu nước từ khu xử lý ra sông Hoàng, năm 2016 thi công đạt giá trị 10.300 triệu đồng, năm 2017 do vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng nên đơn vị thi công chưa triển khai phần còn lại.

- Thi công gói thầu số 08 (gói thầu EC) về việc khảo sát, thiết kế và thi công xây dựng công trình: San nền, đường nội bộ, cống, hàng rào, nhà bảo vệ, cấp điện, cấp nước, thoát nước mưa (Trừ hạng mục mương thu nước sườn núi và mương dẫn nước ra sông Hoàng), thi công phần san nền đạt giá trị: 20.000 triệu đồng.

+ **Dự án Xử lý ô nhiễm môi trường tại khu chứa và xử lý rác Cồn Quán, phường Phú Sơn:**

Đã được hội đồng nhân dân tỉnh đưa vào kế hoạch đầu tư năm 2017, tổng mức 80.500 triệu đồng từ nguồn vốn ngân sách TW.

Kết quả thực hiện công tác quản lý dự án năm 2017 đạt được cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch đề ra: giá trị thực hiện đạt giá trị 39.511 triệu đồng, giá trị quản lý dự án đạt 630 triệu đồng.

3.3. Công tác quản lý điều hành:

Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017, thành lập mới Chi nhánh tại ngọc Lặc, bầu bổ sung và miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Phó Giám đốc. Ban giám đốc mới phù hợp với mô hình hoạt động mới. Đồng thời kiện toàn lại bộ máy cán bộ chủ chốt công ty, luân chuyển điều động một số vị trí cán bộ quản lý phù hợp với năng lực công tác.

Sau khi ký được Hợp đồng dịch vụ công ích với UBND thành phố công ty đã điều chỉnh, cân đối tiền lương đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Công tác quản lý điều hành: Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc căn cứ vào Quy chế làm việc, phân công chỉ đạo nghiệp vụ, chỉ đạo các lĩnh vực, các đơn vị cho từng đ/c. Thực hiện thường xuyên chế độ giao ban cán bộ chủ chốt.

Các phòng ban nghiệp vụ bám sát chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt chức năng tham mưu. Triển khai và cụ thể hoá các quy định, các chế độ chính sách mới của Đảng, Nhà nước vào thực tiễn công ty.

Phối hợp với Công đoàn thực hiện tốt các cuộc Đối thoại định kỳ trực tiếp giữa người sử dụng lao động với đại diện người lao động công ty theo đúng tinh thần Nghị định 60 của Chính phủ.

3.4. Công tác đời sống và giải quyết việc làm, thực hiện các chế độ chính sách với người lao động:

- Tổng số lao động công ty đầu năm là 926 người, cuối năm 2017 là 963 người được phân bổ ở 21 phòng ban, đơn vị sản xuất trực thuộc. Công ty cơ bản lo đủ việc làm cho người lao động, đời sống được nâng lên rõ rệt.

- Tiền lương bình quân đạt 4.900.000 đ/người/tháng.

- Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với cán bộ CNVLD: thực hiện đầy đủ chế độ phụ cấp ca 3, chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật, tăng giờ, làm ngày lễ tết, chế độ phép, 100% được đóng BHXH, BHYT BHTN theo quy định.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động công ty.

Trong năm 2017 công ty đã phát động các phong trào thi đua phong trào thi đua Lao động giỏi, lao động sáng tạo trong sản xuất... Kết quả bình xét cuối năm đạt được như sau:

- Danh hiệu lao động tiên tiến: có 15 tập thể phòng ban, đơn vị; 41 tổ sản xuất và 770 cá nhân đạt lao động tiên tiến.

Tổng kinh phí khen thưởng cho các danh hiệu là 204,5 triệu đồng.

3.5. Công tác quốc phòng an ninh:

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch huấn luyện chính trị, quân sự cho lực lượng tự vệ, dự bị động viên. Thực hiện tốt Luật nghĩa vụ Quân sự, pháp lệnh dự bị động viên, dân quân tự vệ. Công tác an ninh trật tự trong công ty, trên các khu vực, địa bàn được đảm bảo, không xảy ra cháy nổ và các vụ việc nổi cộm.

Tóm lại: Trong năm 2017, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, sự điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, đặc biệt là sự nêu cao tinh thần trách nhiệm của người lao động Công ty đã hoàn thành đạt và vượt kế hoạch toàn diện các nhiệm vụ mục tiêu đề ra góp phần làm cho thành phố Thanh Hóa ngày càng Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp.

Các chỉ tiêu cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kết quả sản xuất kinh doanh		Ghi chú
		Năm 2017 (Từ 01/01 ÷ 31/12/2017)	Từ 09/06/2016 đến 31/12/2016	
1	2	3	4	5
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	168.464.566.887	117.749.771.876	
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	333.828.062	261.324.649	

3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	168.130.738.825	117.448.447.227	
4	Giá vốn hàng bán	149.697.749.774	105.671.252.337	
5	Lợi nhận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.432.989.51	11.817.194.890	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	725.639.129	137.106.535	
7	Chi phí tài chính	2.257.123.050	1.388.469.737	
8	Trong đó: Chi phí lãi vay Bộ Tài chính	2.257.123.050	1.388.469.737	
9	Chi phí bán hàng			
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.350.310.898	8.511.198.630	
11	Lợi nhận từ hoạt động kinh doanh	3.351.194.232	2.054.633.058	
12	Thu nhập khác	50.700.380	10.002.684	
13	Chi phí khác	109.351.186	75.403.589	
14	Lợi nhuận khác	(58.650.806)	(65.400.905)	
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.492.543.426	1.989.232.153	
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	698.685.444	380.964.769	
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-		
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.	2.793.857.982	1.482.374.524	
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	585	310	
20	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	585	310	

3.6. Những hạn chế, tồn tại:

Bên cạnh những thành tích đã đạt được, còn một số yếu kém tồn tại. Đó là:

- Chất lượng công tác vệ sinh môi trường ở một số nơi, một số thời điểm còn chưa đảm bảo.
- Một bộ phận nhỏ công nhân còn thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.
- Công tác quản lý điều hành của một số cán bộ còn thụ động, chưa tham mưu kịp thời các bất cập trong sản xuất kinh doanh.

3.7. Nguyên nhân:

- Việc chấp hành nội quy, quy chế của một số lao động chưa nghiêm túc.
- Ý thức của một số người dân trong công tác vệ sinh môi trường còn hạn chế.
- Một số điểm tập kết xe gom rác bị nhân dân tẩy chay làm ảnh hưởng đến việc gắp vận chuyển rác của công ty.
- Năng lực của một số cán bộ phòng ban, đơn vị còn hạn chế.

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ và xây lắp vẫn còn tồn tại lớn chưa được khắc phục ở một số công trình, đó là trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành và chất lượng của đội ngũ kỹ sư trong việc triển khai thi công tại các công trình, do đó tiến độ thi công chậm, công tác nghiệm thu bàn giao, quyết toán thu hồi vốn kéo dài, công tác thực hiện nghĩa vụ bảo hành công trình ở một số công trình thực hiện chưa được tốt, ảnh hưởng đến hiệu quả và uy tín của Công ty.

Lĩnh vực quản lý điều hành dự án chưa được thực hiện một cách nghiêm túc, quyết liệt, vì vậy chưa đảm bảo chất lượng và tiến độ theo kế hoạch đề ra.

Nguyên nhân khách quan:

Các gói thầu có quy mô lớn thường bị ràng buộc bởi các điều kiện của nhà tài trợ, nhà cung cấp vốn... Các nhà thầu phải cạnh tranh trực tiếp nên rất khó khăn trong việc tìm kiếm các hợp đồng mới. Quá trình chấm thầu, lựa chọn đơn vị trúng thầu của các Chủ đầu tư, tư vấn kéo dài hơn rất nhiều so với dự kiến, nguồn việc kiếm được trong năm 2017 chủ yếu được triển khai thực hiện vào cuối năm, nên đã ảnh hưởng đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017 của Công ty.

Đối với lĩnh vực Quản lý dự án: việc huy động vốn đầu tư rất khó khăn do vậy tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án đều chậm. Các dự án đầu tư chuyên ngành có giá trị lớn, quá trình chuẩn bị đầu tư còn vướng nhiều ngành về quy hoạch, thủ tục đất đai, đánh giá tác động môi trường, do vậy cũng đều chậm tiến độ.

3.8. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TÀI SẢN	Năm 2016	Năm 2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	125.382.162.243	139.272.713.305
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	33.118.530.054	19.454.136.363
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	56.965.972.921	79.846.947.572
IV. Hàng tồn kho	33.160.564.531	29.046.559.008
V. Tài sản ngắn hạn	2.137.094.737	925.070.362
A. TÀI SẢN DÀI HẠN	46.066.379.856	41.828.833.550
I. Các khoản phải thu dài hạn	0	0
II. Tài sản cố định	40.704.849.977	37.788.488.132
1. TSCĐ Hữu hình		
2. TSCĐ vô hình		
III. Bất động sản đầu tư		
IV. Tài sản dở dang dài hạn		
V. Đầu tư tài chính dài hạn		
VI. Tài sản dài hạn khác	5.361.529.779	4.040.345.418
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	171.448.541.999	181.101.546.855

b. Tình hình nợ phải trả:

Tình hình nợ phải trả của công ty năm 2016 - 2017

TÀI SẢN	Năm 2016	Năm 2017
A. NỢ PHẢI TRẢ	138.051.885.881	146.479.456.508
1. Nợ ngắn hạn	82.214.100.043	92.403.058.876
2. Người thu trả tiền trước ngắn hạn	4.779.141.300	3.954.389.200
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.157.176.490	465.076.084
4. Phải trả người lao động	5.727.701.969	2.488.101.481
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	0	0
6. DT chưa thực hiện ngắn hạn	147.682.561	125.483.264
7. Phải trả ngắn hạn khác	28.138.614.995	29.116.019.163
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	9.975.204.368	11.885.767.320
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	0	0
10. Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.213.045.849	717.030.433
11. Nợ dài hạn	55.837.785.838	54.076.397.632

3.9. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: *Không*

3.10. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: *Không*

3.11. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty: *Không*

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, rác thải...): *Không*

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: *Không*

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: *Không*

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

4.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017

Căn cứ quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Môi trường và công trình đô thị Thanh Hoá được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 thông qua ngày 29/05/2017 và Quy chế điều hành nội bộ; Hội đồng quản trị Công ty đã xây dựng kế hoạch và chương trình công tác năm 2017 trên cơ sở kế hoạch sản

xuất kinh doanh năm 2017 Công ty đã ký hợp đồng và đang chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện.

Căn cứ hợp đồng công ích đã ký với UBND thành phố Thanh Hóa và các hợp đồng dịch vụ xây lắp công trình; Căn cứ Nghị quyết của HĐQT, Ban Giám đốc giao nhiệm vụ và chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện phù hợp với nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/05/2017. Lĩnh vực quản lý dự án tiếp tục thực hiện các gói thầu thuộc dự án Khu Liên hợp xử lý chất thải rắn sinh hoạt thành phố Thanh Hóa và các vùng phụ cận; Mở rộng nghĩa trang nhân dân Chợ Nhàng. Khai thác khu mộ cát táng cảnh quan dòng họ đảm bảo kế hoạch giao, đáp ứng yêu cầu của nhân dân. Với đặc điểm tình hình thực tế của Công ty nhằm phát huy tối đa năng lực của mình trong từng lĩnh vực, theo đề nghị của Ban Giám đốc, HĐQT đã điều chỉnh linh hoạt cơ cấu tổ chức công ty, giải thể, chia tách, sáp nhập các đơn vị trực thuộc phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh từng giai đoạn.

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị nghiêm túc chấp hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và pháp luật nhà nước trong việc quản lý và điều hành. Hội đồng quản trị quản lý và điều hành công ty bằng các Nghị quyết, Quyết định đảm bảo đúng theo quy định, không làm thay việc, không lãn và chông chéo công việc với Giám đốc điều hành. Hội đồng quản trị luôn sâu sát với thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty, diễn biến của thị trường để ban hành kịp thời các chủ trương đề ra các chính sách nhằm nắm bắt các cơ hội tốt trong kinh doanh nhất là trong lĩnh vực hoạt động có liên quan đến nghề nghiệp truyền thống của Công ty. Trong năm 2017 HĐQT đã ban hành các Quy chế quản trị điều hành nội bộ, chỉ đạo Giám đốc Giám đốc thiện và phê duyệt bổ sung Quy chế quản lý tài chính; Quy chế quản lý nợ; Quy chế tiền lương, Quy chế thi đua khen thưởng...

Công tác cán bộ: Bổ nhiệm thêm 01 phó Giám đốc giúp việc Giám đốc công ty, bổ nhiệm và miễn nhiệm Kế toán trưởng theo đúng quy định của pháp luật. Thống nhất điều động, luân chuyển các chức danh cán bộ chủ chốt công ty. HĐQT quyết định giải thể Ban QLDA sáp nhập vào phòng Kinh doanh - dịch vụ, thành lập mới Chi nhánh Miền Tây trên cơ sở tách ra từ phòng Kinh doanh - dự án. chia tách Xí nghiệp Công viên cây xanh, đổi tên xí nghiệp Công viên Hội An thành Xí nghiệp Công viên cây xanh 3...

Hội đồng quản trị chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật chứng khoán. HĐQT phê duyệt chủ trương đầu tư, mua sắm máy móc, thiết bị nâng cao năng lực hoạt động SXKD của công ty; phương án: Dự án đầu tư nâng cao năng lực vận chuyển rác thải sinh hoạt thành phố Thanh Hóa; phê duyệt kế hoạch đấu thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu, đấu mỗi

lên hệ vay vốn, quyết toán vốn của dự án, tháo gỡ vướng mắc về nguồn vốn, kế hoạch và thủ tục triển khai Xem xét đề nghị của Ban Giám đốc về các chủ trương đầu tư, mua bán tài sản, mua sắm máy móc, thiết bị nâng cao năng lực hoạt động SXKD; Chỉ đạo Ban Giám đốc và các phòng ban liên quan chuẩn bị các báo cáo theo nội dung tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2017 đúng thời hạn, đúng Pháp luật.

Năm 2017 tất cả các nội dung công việc thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị đều được HĐQT triển khai, quyết định kịp thời thông qua các **phiên họp** lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản. Việc triệu tập và tham gia cuộc họp và cho ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Trên cơ sở ý kiến đồng ý của các thành viên về những vấn đề được nêu trong cuộc họp và văn bản lấy ý kiến, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết, quyết định làm cơ sở để Ban Giám đốc điều hành và các đơn vị trong Công ty thực hiện. Chỉ đạo Giám đốc công ty chi trả lãi cổ tức kịp thời đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.

- Chỉ đạo và giám sát Ban Giám đốc thực hiện biện pháp/giải pháp điều hành tất cả các hoạt động SXKD của Công ty, sắp xếp bộ máy quản lý điều hành và tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, củng cố nhân sự...

- Giám sát việc vay và sử dụng vốn, cung cấp nguồn vốn, tài chính cho sản xuất kinh doanh của Công ty nhất là cung cấp tài chính mua sắm thiết bị Dự án đầu tư nâng cao năng lực vận chuyển rác thải sinh hoạt thành phố Thanh Hóa.

- Rà soát, kiểm tra và xử lý kịp thời trong việc thu phí vệ sinh môi trường; kiến nghị với cấp có thẩm quyền ban hành đơn giá dịch vụ công ích phù hợp sát với thực tế.

- Giám sát việc triển khai thực hiện công tác kiểm kê định kỳ, xử lý kết quả sau kiểm kê công tác thanh quyết toán thu hồi công nợ...

- Chỉ đạo quyết liệt công tác bàn giao tiền vốn tài sản và lao động cho công ty cổ phần.

4.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Hội đồng quản trị nhất trí với nhận định tình hình và đánh giá của Ban Giám đốc công ty về các mặt hoạt động và kết quả đối với từng lĩnh vực được nêu trong Báo cáo của Giám đốc Công ty.

Trong quản lý và điều hành SXKD, Ban Giám đốc đã có nhiều cố gắng trong việc tìm kiếm việc làm, tổ chức triển khai thực hiện, hoàn thành nhiệm vụ mà thành phố đã giao bàn giao vượt tiến độ, tạo dựng niềm tin đối với lãnh đạo và nhân dân thành phố Thanh Hóa. Ban Giám đốc tích cực và cương quyết trong

công tác quyết toán nội bộ, thu hồi vốn, thực hiện tốt các chế độ lương, thưởng, đóng bảo hiểm xã hội và đảm bảo tốt các quyền lợi khác cho người lao động. Ban Giám đốc công ty đã tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các Nội quy, Quy chế của Công ty. Đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc luôn báo cáo và xin ý kiến HĐQT và thực thi theo Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.

Các cán bộ quản lý các phòng, ban các đơn vị trong công ty có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, luôn vì quyền lợi chung của tập thể, tuy nhiên cần tiếp tục trao đổi phương pháp quản lý điều hành để đạt kết quả tốt hơn.

Trong năm 2017 ở một số mặt công tác và lĩnh vực khác vẫn còn tồn tại những hạn chế đã được nêu nhưng chưa được Ban Giám đốc khắc phục triệt để làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Việc phối hợp công tác, kiểm soát, giải quyết hồ sơ của phòng ban Công ty vẫn chưa kịp thời làm ảnh hưởng đến việc tổ chức triển khai công việc của các đơn vị.

- Ở một số đơn vị, Ban Giám đốc vẫn còn thụ động trong việc điều hành, chưa thật sự cương quyết, thiếu quyết đoán, chưa làm hết chức trách nhiệm vụ được giao không kiểm soát được tiến độ, chất lượng, làm ảnh hưởng tới hình ảnh và hiệu quả SXKD của Công ty.

- Một số mô hình quản lý, điều hành và giao khoán cho các đơn vị còn manh muồn nhỏ lẻ và chưa nhân rộng.

Trong năm 2018, HĐQT yêu cầu Ban Giám đốc cần có các giải pháp cụ thể để khắc phục các hạn chế nêu trên.

4.3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

a. Các chỉ tiêu chủ yếu:

- Lĩnh vực công ích đạt 131 tỷ đồng.
- Lĩnh vực Kinh doanh dịch vụ đạt 60 tỷ đồng.
- Thu phí vệ sinh đạt 7 tỷ đồng.
- Thu khác đạt 200 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 2,5 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân đạt 5.000.000 đồng/tháng.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động.

Đơn vị: Đồng

STT	Các chỉ tiêu SXKD	Lĩnh vực Công ích	Dịch vụ và Xây lắp công trình	Tổng cộng
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	131.000.000.000	60.000.000.000	191.000.000.000
2	Quản lý dự án		138.600	565.000
3	Thu phí vệ sinh môi trường	7.000.000.000		7.000.000.000
4	Thu khác		200.000.000	200.000.000
5	Thu nhập bình quân	5.000.000	5.000.000	5.000.000
6	Nộp Ngân sách			
7	Lợi nhuận trước thuế	-	-	3.492.543.426
	Lợi nhuận sau thuế	-	-	2.793.857.982
	Lãi cố tức (dự kiến)	-	-	585

b. Nhiệm vụ công ích.

- Tham mưu điều chỉnh đơn giá tiền lương theo lương tối thiểu 1.300.000 đồng. Trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ công ích năm 2018 đã ký với thành phố, cụ thể hóa theo từng tháng từng quý giao các đơn vị thực hiện.

- Phân bổ khối lượng giao cho các đơn vị thực hiện đảm bảo mặt bằng lương chung. Phân đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ thành phố giao năm 2018.

- Tiếp tục thực hiện khoán gọn một số lĩnh vực để đơn vị chủ động trong sản xuất.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ phát sinh khác khi có chỉ đạo của thành phố.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát nâng cao chất lượng sản phẩm. Tiếp tục duy trì thực hiện chỉ thị 08 của Ban thường vụ Thành ủy về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác vệ sinh môi trường.

c. Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ:

Đẩy mạnh và mở rộng địa bàn sản xuất kinh doanh dịch vụ, nâng cao chất lượng dịch vụ, công trình xây dựng cơ bản. Tiếp tục mở rộng địa bàn phục vụ ở các khu vực ngoài thành phố. Phân đấu cuối năm 2017 đạt chỉ tiêu 50 tỷ đồng.

Hoàn thiện các hạng mục còn lại thuộc 2 dự án lớn: dự án Mở rộng nâng cấp NTND Chợ Nhàng, dự án thuộc khu liên hợp xử lý chất thải rắn tại xã Đông Nam huyện Đông Sơn.

4.4. Công tác quản lý điều hành.

a. Ban Giám đốc công ty.

- Duy trì chế độ giao ban nghiệp vụ và giao ban sản xuất mở rộng. Thông qua các hội nghị giao ban để triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, đúng tiến độ.

- Các đ/c trong Ban Giám đốc được phân công phụ trách các lĩnh vực thường xuyên kiểm tra giám sát đôn đốc chỉ đạo các phòng ban, đơn vị thực hiện nhiệm vụ kế hoạch được giao, phát hiện, xử lý kịp thời những bất hợp lý.

- Tăng cường quan hệ đối ngoại, tranh thủ sự quan tâm tạo điều kiện của Lãnh đạo tỉnh, thành phố, các cấp, các ngành để mở rộng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

b. Các phòng nghiệp vụ:

Ngoài nhiệm vụ thường xuyên tập trung tham mưu cho Ban Giám đốc các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

- Tham mưu cho Ban Giám đốc xây dựng chương trình kế hoạch triển khai thực hiện các công việc cụ thể cho từng lĩnh vực, đặc biệt là các dự án đầu tư và lĩnh vực kinh doanh dịch vụ.

- Cán bộ, chuyên viên các phòng ban nâng cao trình độ năng lực công tác để nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, phối hợp với các đơn vị tăng cường kiểm tra, giám sát sản xuất nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Tham mưu cho Lãnh đạo công ty tiếp tục điều chỉnh, sắp xếp, bố trí lao động hợp lý, đáp ứng với mô hình công ty cổ phần.

- Tham mưu thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho người lao động và thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước.

c. Đối với các đơn vị sản xuất:

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tập trung lãnh đạo, chỉ đạo người lao động phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ, thực hiện tốt thời gian làm việc, chất lượng sản phẩm và đảm bảo an toàn vệ sinh lao động.

- Phối hợp với các phòng ban, đơn vị giải quyết xử lý những công việc phát sinh và những bất hợp lý trong sản xuất.

- Thực hiện nghiêm túc việc đeo thẻ tên.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động, quan tâm chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động.

4.5. Các nhiệm vụ khác.

- Phối hợp các đoàn thể đẩy mạnh phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, phấn đấu 100% người lao động đủ việc làm có mức thu nhập bình quân cao hơn năm 2017.

- Thực hiện nghiêm túc công tác quốc phòng an ninh và các mặt hoạt động xã hội.

- Công đoàn phối hợp với chuyên môn thống nhất việc tổ chức thăm quan du lịch hàng năm cho người lao động công ty.

Căn cứ vào các chỉ tiêu trên, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường và công trình đô thị Thanh Hoá đặt mục tiêu định hướng và nhiệm vụ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo năm 2018 đồng thời đưa ra các giải pháp thực hiện như sau:

- Bám sát các mục tiêu Kế hoạch SXKD năm 2017, lấy lĩnh vực công ích phục vụ thành phố Thanh Hóa làm xương sống cho mọi hoạt động của công ty. Giao Ban Giám đốc chủ động xây dựng chương trình công tác hoạt động và điều hành sản xuất ngay từ tháng đầu, quý đầu; Định kỳ tháng, quý, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện, những tồn tại, hạn chế, có các giải pháp tháo gỡ kịp thời nhằm đảm bảo thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đề ra .

- Thường xuyên tổng kết đánh giá kết quả SXKD Công ty đối với từng lĩnh vực hoạt động, xác định rõ hiệu quả kinh tế, tồn tại hạn chế cho từng lĩnh vực nhằm quản lý khai thác sử dụng hiệu quả nhất đồng vốn đã đầu tư cho từng lĩnh vực, đề ra các cơ chế chính sách nhằm phát huy mặt tích cực, hạn chế tiến tới chấm dứt bù đắp chi phí quản lý và khấu hao cơ bản ... các lĩnh vực còn thâm hụt đặc biệt là các Xí nghiệp, đội, đơn vị trực thuộc.

- Thường xuyên rà soát sửa đổi bổ sung các Quy định quản lý nội bộ của Công ty trên cơ sở quy định của pháp luật để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và ban hành kịp thời đáp ứng được yêu cầu quản lý của công ty .

- HĐQT chỉ đạo Ban Giám đốc sớm có các giải pháp hữu hiệu nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng quản trị doanh nghiệp ngoài việc quản trị về chi phí, tiến độ, chất lượng; đối với lĩnh vực Kinh doanh dịch vụ và xây lắp, quản lý dự án đầu tư, phải nhanh chóng, chính xác, kịp thời, phân định rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân trong quá trình thực hiện chức trách trách nhiệm vụ liên quan tới công tác điều hành, quản lý, quản trị doanh nghiệp.

- Hoàn thiện trình phương án tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty để người đại diện phần vốn nhà tại Doanh nghiệp xin ý kiến Chủ sở hữu phê duyệt trước khi họp HĐQT. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 với mục tiêu là tiếp tục làm rõ việc khoán gọn và phân cấp quản lý, điều hành với các chi nhánh trực thuộc, từng bước xem xét các yếu tố con người, cơ sở vật chất, thị trường ... tính tự chủ, năng lực quản lý để chuyển những chi nhánh (đủ điều kiện), xí nghiệp sang hoạt động theo mô hình công ty TNHH Một thành viên hoặc công ty Cổ phần. Xem xét đề nghị UBND tỉnh thoái vốn tại Công ty nhằm nâng cao năng lực tài chính tập trung đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh truyền thống của công ty, tạo động lực phát triển của toàn Công ty.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, khen thưởng và xử lý kịp thời các vi phạm nhằm động viên, cảnh tỉnh, minh bạch đối với mọi cán bộ, nhân viên và người lao động toàn Công ty. .

- Với trách nhiệm trước cổ đông và người lao động trong Công ty, HĐQT luôn tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Ban Giám đốc điều hành, tích cực và chủ động trong mọi hoạt động thuộc chức năng nhiệm vụ để cùng Ban Giám đốc tháo gỡ và có giải pháp kịp thời đối với hoạt động SXKD, đầu tư phát triển của Công ty, nhằm nâng cao hiệu quả SXKD mang lại lợi cao nhất của các cổ đông và người lao động.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

5.1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức danh nghề nghiệp	Số cổ phần sở hữu	Số cổ phần nhận ủy quyền	Tổng số cổ phần
1	Đỗ Thị Minh Hải (TV HĐQT độc lập)	11/7/1982	Chủ tịch HĐQT	702.200		702.200
2	Hồ Việt Lâm	4/20/1970	Giám đốc Công ty	2.100	1.752.390	1.754.490
3	Nguyễn Xuân Quý	7/13/1969	Phó Giám đốc	2.300	15.100	17.400
4	Thiều Văn San	3/20/1963	Phó Giám đốc	2.800	9.800	12.600
5	Nguyễn Ngọc Sơn (TV HĐQT độc lập)	7/27/1988	CV Phòng KHKT	400		400
	TỔNG SỐ			709.800	1.777.290	2.487.090

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

*) Tiểu Ban nhân sự, lương thưởng

1. Bà: Đỗ Thị Minh Hải CTHĐQT (TVKĐH) - Trưởng tiểu ban
2. Ông: Nguyễn Ngọc Sơn TVHĐQT (TVKĐH) - Ủy viên
3. Bà: Lê Thị Thu Hà Kế toán trưởng - Ủy viên
4. Ông: Nguyễn Minh Tuấn TPKHKT - VT - Ủy viên
5. Ông: Lê Doãn Liêu Trưởng phòng Nhân sự - Ủy viên

c) **Hoạt động của Hội đồng quản trị:** đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp:

Hội đồng quản trị đã nhận thức đầy đủ chức năng nhiệm vụ của mình, kịp thời chỉ đạo để đưa ra các phương hướng kế sách, chiến lược chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của công ty. Hội đồng quản trị luôn cập nhật

tình hình hoạt động của công ty thông qua báo cáo chỉ đạo của Ban Giám đốc, kịp thời chỉ đạo Ban Giám đốc bám sát chỉ đạo thực hiện mục tiêu đã giao. Hội đồng quản trị thực hiện chức năng quản lý, giám sát định ra phương hướng hoạt động cho Ban Giám đốc công ty. Năm 2017 Hội đồng quản trị đã tổ chức họp, tổ chức lấy phiếu biểu quyết các nội dung quan trọng như:

- Kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản trị, các quy định do HĐQT ban hành và tình hình chấp hành tuyệt đối các quy định của pháp luật và cơ quan chức năng của nhà nước.

- Thông qua dự thảo Quy chế quản trị nội bộ công ty theo quy định của pháp luật trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.

- Thông qua các đề án nhân sự trình Đại hội đồng cổ đông và giao Giám đốc công ty thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty và pháp luật.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Thành viên HĐQT độc lập tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của cổ đông và của công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận, công bố cho công ty các khoản thù lao mà họ nhận được. Các thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan khi thực hiện giao dịch cổ phần của công ty đã báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thực hiện công bố thông tin về việc giao dịch này theo quy định của pháp luật.

đ) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

(Đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp):

- Trong năm 2017 sau khi được thành lập Tiểu Ban nhân sự, lương thưởng đã tham mưu đề xuất hỗ trợ hoạt động của Hội đồng tiền lương trong việc xây dựng chính sách tiền lương, thưởng và các lợi ích khác.

- Tiểu ban đã xây dựng, đề xuất chế độ lương, thưởng kịp thời cho người lao động trình HĐQT Quyết định.

- Thực thi các các nhiệm vụ được HĐQT giao phó liên quan đến chính sách tiền lương, tiền thưởng của công ty.

- Tham gia xây dựng định mức, đơn giá tiền lương công ty trình cấp có thẩm quyền thẩm định phê duyệt.

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác do HĐQT giao.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Chưa

5.2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành:

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác của các bộ quản lý do công ty phát hành:

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức danh nghề nghiệp	Số cổ phần sở hữu	Số cổ phần nhận ủy quyền	Tổng số cổ phần
1	Lê Thị Hiền	1/26/1989	Trưởng ban kiểm soát	300		300
2	Nguyễn Thị Nga	5/27/1979	Phó phòng Nhân sự	200	2.200	2.400
3	Nguyễn Tiến Hải	11/20/1985	Trưởng phòng Hành chính	600		600
	TỔNG SỐ			1.100	2.200	3.300

b) **Hoạt động của Ban kiểm soát:** (đánh giá hoạt động của ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp:

- Ban kiểm soát đã họp, thống nhất các kế hoạch kiểm tra, kiểm soát hồ sơ Công ty và thống nhất trong công tác làm việc cũng như phân công trách nhiệm của mỗi thành viên Ban kiểm soát.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp giao ban Công ty, soát xét, kiểm tra các văn bản họp của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc phát hành trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương, Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

- Giám sát việc công bố thông tin định kỳ theo yêu cầu của Ủy ban chứng khoán Nhà nước quy định về Công ty đại chúng theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP về quản trị công ty đại chúng.

- Cập nhật các quy định của pháp luật và gửi ý kiến đề nghị tới Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty để sửa đổi, bổ sung một số vấn đề tuân thủ theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình kiểm tra, kiểm soát hồ sơ, chứng từ Công ty, Ban kiểm soát đã có ý kiến với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty về các vấn đề còn tồn tại cần khắc phục và các giải pháp nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ban kiểm soát thường xuyên họp và trao đổi thông tin để nắm bắt được tình hình quản trị công ty và đưa ra các ý kiến nhằm mang lại lợi ích chung cho

- Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính Quốc tế, kết quả kiểm toán đã được xác nhận theo Báo cáo kiểm toán số:032910/2018/BCKT-IFC ngày 29 tháng 3 năm 2018. Các số liệu báo cáo tài chính năm 2017 phản ánh tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2017.

- Qua quá trình giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và qua việc kiểm tra các Báo cáo tài chính Quý và năm tài chính 2017 của Công ty, Ban kiểm soát có ý kiến như sau:

- Về cơ bản, Ban kiểm soát thống nhất với số liệu của các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017. Ban kiểm soát có một số ý kiến sau:

- Báo cáo tài chính năm 2017 có sự thay đổi, điều chỉnh về số dư đầu kỳ của một số chỉ tiêu như doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, giá vốn hàng bán, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành... Theo văn bản giải trình của Phòng kế toán thì căn cứ điều chỉnh là biên bản kiểm tra của Kiểm toán Nhà nước khu vực XI ngày 06/6/2017 và công tác tự rà soát số liệu của Phòng, cụ thể:

- Chỉ tiêu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đầu kỳ trên Báo cáo tài chính của năm 2017 được điều chỉnh tăng 2.019.403.199đ, trong đó 1.415.959.091đ là doanh thu của Công trình Xuân Lâm – Nguyễn Bình căn cứ vào biên bản kiểm tra của Kiểm toán Nhà nước khu vực XI, số còn lại: 603.444.108đ là doanh thu của hợp đồng lĩnh vực công viên do Phòng kế toán tự điều chỉnh trong quá trình soát xét chứng từ.

- Các khoản công nợ phải thu khó đòi phải được trích lập dự phòng theo quy định của Thông tư 200/2014/TT-BTC về chế độ kế toán doanh nghiệp. Tuy nhiên trên Báo cáo tài chính năm 2017 vẫn bao gồm các khoản công nợ phải thu khó đòi của các tài khoản 131,331,141 xảy ra từ thời điểm Công ty TNHH Một thành viên. Điều này sẽ ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính nếu được trích lập theo quy định.

5.3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát;

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các

khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể.

Lương và các khoản thù lao của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát như sau:

Thứ tự	Tiền lương của người quản lý chuyên trách	Đơn vị tính	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018
I/	Đối với người quản lý chuyên trách là người đại diện phần vốn nhà nước				
1.	Số người	Người	1	1	1
-	Mức lương cơ bản để tính lương	Tr.đồng/th	36	36	36
-	Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương so với mức lương cơ bản				
-	Tiền lương bình quân	Tr.đồng/th		7,98	10
-	Tiền lương tăng thêm do lợi nhuận thực hiện vượt so với kế hoạch (áp dụng đối với xác định tiền lương thực hiện)	Tr.đồng			
2	Đối với người quản lý chuyên trách không phải là người đại diện phần vốn nhà nước				
-	Số người	Người	9	7	7
-	Tiền lương bình quân	Tr.đồng/th		8,58	10,40
3	Tổng quỹ tiền lương	Tr.đồng		816,44	990,00
II	Thù lao của người quản lý không chuyên trách				
1	Số người quản lý không chuyên trách (tính bình quân)	Người		3	3
2	Mức thù lao bình quân	Tr.đồng/th		1,87	1,87
3	Quỹ thù lao	Tr.đồng		134,4	134,4
III	Tiền thưởng, thu nhập				
1	Quỹ tiền thưởng	Tr.đồng		-	-
2	Mức thu nhập bình quân của người quản lý chuyên trách	Tr.đồng/th		9,30	11,00
3	Mức thu nhập bình quân của người quản lý không chuyên trách	Tr.đồng/th		5,75	6,90

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: *Không*

c) Hợp đồng hoặc các giao dịch đối với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan đến các đối tượng nói trên: *Không*)

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục: kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục: kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty: *Không*)

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hoá được lập ngày 29/03/2018, từ trang 6 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm về lập, trình bày trung thực hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận và nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc Kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành Kiểm toán theo đúng chuẩn mực của Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực, và đúng các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện các cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục thu thập bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế

toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng, các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Tại thời điểm Báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ biên bản đối chiếu công nợ phải thu khách hàng, phải thu khác, phải trả người bán với số tiền là: 56.859.521.710 đồng, 1.015.705.343 đồng và 19.985.702.005 đồng. Các thủ tục kiểm toán thay thế của chúng tôi cũng không cung cấp đủ căn cứ để đánh giá tính hiệu hữu và giá trị các khoản mục phải thu, phải trả trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Do đó chúng tôi cũng không đưa ra ý kiến về ảnh hưởng của vấn đề nêu trên đối với các khoản công nợ phải thu khách hàng, phải thu khác, phải trả người bán và ảnh hưởng của các khoản mục này đến các chỉ tiêu trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc 31/12/2017.

Tại thời điểm 31/12/2017, số dư nợ vay phải trả Bộ Tài chính trình bày nêu trên khoản mục “Vay và nợ dài hạn” là 46.326.525.908 đồng. Trong đó dư nợ vay đã đối chiếu tại ngày 31/12/2017 là: 31.699.767.536 đồng. Số dư nợ vay chưa được đối chiếu xác nhận tại ngày 31/12/2017 và ngày 01/01/2017 lần lượt là: 14.626.758.372 đồng và 13.934.631.260 đồng. Chúng tôi cũng không thể thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế do đó chúng tôi không đưa ra ý kiến nhận xét về tính hiện hữu và giá trị của khoản vay này.

Theo ý kiến của chúng tôi ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến Kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc 31/12/2017 phù hợp với các chuẩn mực Kế toán, chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN:

Đơn vị: VNĐ

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2017	01/01/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		139.272.713.305	125.382.162.243
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	19.454.136.363	33.118.530.054
1. Tiền	111		10.454.136.363	17.118.530.054
2. Các khoản tương đương tiền	112		9.000.000.000	16.000.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		79.846.947.572	56.965.972.921
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	69.578.840.325	51.967.157.509
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3.990.641.000	1.463.809.188
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3	6.277.466.247	3.535.006.224
III. Hàng tồn kho	140		39.046.559.008	33.160.564.531
1. Hàng tồn kho	141	V.4	39.046.559.008	33.160.564.531
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		925.070.362	2.137.094.737
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.4a	912.297.167	2.136.982.787
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.	153		12.773.195	111.950
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		41.828.833.550	46.066.379.756
I. Tài sản sản cố định	220		37.788.488.132	40.704.849.977
1. Tài sản sản cố định hữu hình	221	V.6	37.788.488.132	40.704.849.977
- Nguyên giá	222		75.230.994.057	71.194.630.422
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(37.442.505.92)	(30.489.780.445)
II. Tài sản dài hạn khác	260		4.040.345.418	5.361.529.779
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.4b	4.040.345.418	5.361.529.779
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		181.101.546.855	171.448.541.999

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

Cho năm tài chính kết thúc 31/12/2017

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2017 đến 31/12/2017	Từ 09/06/2016 đến 31/12/2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	168.464.566.887	117.749.771.876
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		333.828.062	261.324.649
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		168.130.738.825	117.488.447.227
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	149.697.749.774	105.671.252.337
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		18.432.989.051	11.817.194.890
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	725.639.129	137.106.535
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.257.123.050	1.388.469.737
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.257.123.050	1.388.469.737
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	13.350.310.898	8.511.198.630
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.551.194.232	2.054.633.058
11. Thu nhập khác	31		50.700.380	10.002.684
12. Chi phí khác	32		109.351.186	75.403.589
13. Lợi nhuận khác	40		(58.650.806)	(65.400.905)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.492.543.426	1.989.232.153
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.6	698.685.444	506.857.629
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.793.857.982	1.482.374.524
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	847	310
18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		847	310

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Từ 01/01/2017 đến 31/12/2017	Từ 09/06/2016 đến 31/12/2016
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	140.821.244.606	101.439.662.836
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(54.691.185.145)	(22.429.350.157)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(38.107.552.462)	(36.042.394.544)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	(3.385.561.233)	(1.701.830.429)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(403.308.117)	(595.221.768)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	19.520.341.812	3.964.841.728
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(74.534.258.281)	(36.333.512.701)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(10.780.278.820)	8.302.194.965
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(4.440.000.000)	
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	725.639.129	137.106.535
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(3.714.360.871)	137.106.535
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	7.415.000.000	3.825.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(6.584.754.000)	(3.576.577.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	830.246.000	248.423.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(13.664.393.691)	8.687.724.500
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	33.118.530.054	24.430.805.554
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	19.454.136.363	33.118.530.054

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2017 của công ty bao gồm: Bảng cân đối tài chính; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kiểm toán và thuyết minh báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi công ty TNHH CPA Việt Nam. Toàn bộ nội dung báo cáo kiểm toán đã được đăng trên Website của công ty tại: <http://www.urencothanhhoa.com.vn>

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DN



CHẤM ĐỌC
Hà Việt Lân